

RICHARD PAUL - LINDA ELDER

CẨM NANG TƯ DUY ĐỌC

How to Read a Paragraph

*Nghệ Thuật
Đọc Sâu*

★★★★★
ĐÃ BÁN TRÊN
1 TRIỆU CUỐN



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cẩm nang
TƯ DUY ĐỌC
HOW TO READ A PARAGRAPH

How to Read a Paragraph - Cẩm nang Tư duy Đọc

Richard Paul - Linda Elder



Copyright © 2006, 2008, 2014 by Richard Paul and Linda Elder

All rights reserved. *How to Read a Paragraph, Second Edition...* over one million in use.

Bản quyền © 2006, 2008, 2014 thuộc về tác giả Richard Paul và Linda Elder

Tất cả các phần đều đã được đăng ký bản quyền. Cẩm nang Tư duy Đọc, bản in lần thứ 2... đã có trên một triệu bản được bán ra.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu giữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc sử dụng dưới bất kỳ hình thức, phương tiện truyền tải nào: điện tử, cơ học, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác nếu chưa được sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Ấn phẩm này được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa The Foundation for Critical Thinking, Mỹ và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Paul, Richard

Cẩm nang Tư duy đọc / Richard Paul and Linda Elder ; Nhóm dịch thuật nhà xuất bản Tổng hợp T.P.Hồ Chí Minh ; Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2015.

76 tr. ; 22 cm

Nguyên bản : How to Read a Paragraph

ISBN 978-604-58-3089-5

1. Tiếng Anh -- Đoạn văn. 2. Tiếng Anh -- Đọc hiểu. 3. Đọc bằng miệng. I. Elder, Linda, 1962-. II. Bùi Văn Nam Sơn. III. Nhóm dịch thuật nhà xuất bản Tổng hợp T.P.Hồ Chí Minh. IV. Ts: How to read a paragraph.

428.6 -- ddc 23

P324

RICHARD PAUL - LINDA ELDER

Cẩm nang
TƯ DUY ĐỌC

HOW TO READ A PARAGRAPH

Nhóm dịch thuật

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngữ

BÙI VĂN NAM SƠN *hiệu đính*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Rèn luyện kỹ năng đọc tốt sẽ phát triển tư duy phân tích và phản biện. Rèn luyện kỹ năng thảo luận tốt sẽ gọt giũa những tư duy này sắc bén. Nếu khi đọc và thảo luận ta không được trang bị những kỹ năng tư duy một cách rõ ràng và đúng đắn, thì hầu hết chúng ta sẽ sống suốt đời với sự tin tưởng cực kỳ sai lầm vào những tri giác và phán đoán của mình. Chúng ta sẽ tư duy không đúng, và tệ hơn là, chúng ta khó lòng nhận ra được điều đó.

Mortimer Adler, *Đọc sách như thế nào*, 1940

*Lời cảm ơn này dành để tưởng nhớ Mortimer Adler, tác giả cuốn sách tuyệt vời **Đọc sách như thế nào (How to read a book, 1940)** minh họa mối tổng thể giữa tư duy phê phán với phương pháp đọc sâu cũng như về vai trò quan trọng của việc đọc có chủ đích, có phản tư trong cuộc sống của con người đã được khai phóng.*

Mục lục

Lời Giới thiệu 7

LÝ THUYẾT

Tiền đề của Cẩm nang này 9

Độc có Mục đích..... 9

Xem xét Mục đích của Tác giả 11

Phát triển “Bản đồ” Tri thức 12

Tránh việc Đọc và Viết theo Trường phái Ấn tượng..... 15

Độc có Suy xét Thấu đáo 15

Tư duy về Việc Đọc khi Đọc 16

Bản đồ Tri thức do Người học tạo ra 17

Bản đồ Tri thức do Bộ môn đưa ra 18

Tham gia vào một Văn bản..... 19

Sách là Giảng viên 19

Tâm trí Ham Đọc 19

Hoạt động Đọc 22

5 Cấp độ Đọc Sâu..... 22

Độc có Cấu trúc 26

Cách đọc một Câu 27

Cách đọc một Đoạn văn..... 28

Cách đọc Sách giáo khoa 29

Cách đọc một Tờ báo
(đối với Bản tin Trong nước và Quốc tế) 31

Cách đọc một Bài xã luận (bài đỉnh của một tờ báo) 33

Làm chủ được những điều bạn đọc: Đánh dấu ý 34

Độc để Học..... 37

Độc để Hiểu các Hệ thống Tư tưởng..... 38

Độc Bên trong các Môn học 38

Nghệ thuật Đọc Sâu..... 40

THỰC HÀNH

Những Bài tập Đọc sâu	42
<i>Người Mỹ thế kỷ XIX</i>	42
<i>Nghệ thuật Yêu đương</i>	49

PHỤ LỤC

Phụ lục A. Diễn đạt lại Mẫu	66
Phụ lục B. Phân tích Lô gic của một bài Báo, bài Luận hay Chương sách.....	68
Phụ lục C. Lô gic của sách giáo khoa.....	71
Phụ lục D. Lô gic của Sinh thái học	72
Tham khảo.....	75

L ờ i G i ớ i t h i ệ u

Hãy “học cách học”...

“**A**pprendre à apprendre” (“học cách học”) là một khẩu hiệu nổi tiếng trong tiếng Pháp và không dễ... dịch, vì động từ “apprendre” trong tiếng Pháp dường như có cả hai nghĩa trong tiếng Anh: “to teach” và “to learn”! Không có sự tách bạch giữa “dạy” và “học”, vì vị trí của chúng đôi khi có thể thay thế cho nhau, hay nói ngắn, giữa chúng có một sự “vận động”. Sự vận động ấy chính là phương pháp.

Từ khi René Descartes viết quyển “*Các quy tắc hướng dẫn tư duy*” (*Règles pour la direction de l'esprit*) năm 1628 và “*Luận văn về Phương pháp*” (*Discours de la Méthode*) năm 1637, khoa học và tư duy khoa học thật sự bước vào thời hiện đại, tức, ta không còn có thể suy nghĩ và làm việc như thể không có... Descartes được nữa! Gần bốn thế kỷ đã trôi qua với biết bao sự cải tiến và tinh vi hóa về phương pháp trên mọi lĩnh vực, nhưng mục tiêu của nó không thay đổi, đúng như Kant đã nói: “Ta không thể học triết học, mà chỉ có thể học cách triết lý” hay như lời của Albert Einstein: “Giá trị của một nền giáo dục (...)

không phải là dạy và học được nhiều sự kiện mà là đào luyện cho tinh thần biết tư duy...”.

“*The Foundation for Critical Thinking*” (Quỹ Tư duy Phản biện) là một tổ chức học thuật, cung cấp nhiều “cẩm nang” về tư duy khoa học được biên soạn chặt chẽ, chất lượng, ngắn gọn và thiết thực, đúc kết nhiều thành tựu về phương pháp trên “mẫu số chung” là khuyến khích tư duy phân tích và phản biện, cùng với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, học tập và nghiên cứu một cách có thực chất, có chiều sâu và dễ dàng áp dụng vào cuộc sống.

Bộ sách **CẨM NANG TƯ DUY** này dành cho mọi độc giả, từ học sinh, sinh viên đến các giảng viên, các nhà nghiên cứu, doanh nhân, người đã đi làm cũng như quý phụ huynh... muốn nâng cao năng lực tư duy của mình. Học sinh, sinh viên có thể đọc cẩm nang như tài liệu tham khảo để học tốt các bộ môn; quý phụ huynh có thể sử dụng cẩm nang để vừa nâng cao năng lực tư duy của mình vừa giúp con em mình phát triển các kỹ năng tư duy cần thiết để học tốt; các giảng viên, nhà nghiên cứu có thể sử dụng cẩm nang để xây dựng tốt các chủ đề của mình; người đã đi làm, doanh nhân... có thể áp dụng các kỹ năng, ý tưởng của cẩm nang vào công việc và cuộc sống.

Rất hoan nghênh và biết ơn Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đã dịch và xuất bản bộ sách quý này đến bạn đọc Việt Nam.

BÙI VĂN NAM SƠN

Lý thuyết

Tiền đề của Cẩm nang này

Nếu bạn có thể đọc tốt một đoạn văn, thì bạn có thể đọc tốt được cả chương sách, vì một chương sách là tập hợp của những đoạn văn. Nếu bạn có thể đọc tốt được cả chương sách, thì bạn có thể đọc tốt cả quyển sách, vì một quyển sách là tập hợp của nhiều chương.

Đọc có Mục đích

Người đọc có kỹ năng không bao giờ đọc một cách mù quáng, mà đọc với mục đích rõ ràng. Khi đọc, họ có lịch trình, mục đích hay mục tiêu cụ thể. Mục đích đọc, cùng với tính chất của quyển sách, sẽ xác định việc cách họ đọc như thế nào. Họ sẽ đọc bằng nhiều cách khác nhau với nhiều mục đích trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Dĩ nhiên, việc đọc có một mục đích gần như là phổ biến: Hiểu được chủ đề cụ thể mà tác giả nói đến.

Khi đọc, chúng ta chuyển dịch các từ thành nghĩa. Còn trước đó, tác giả đã biến các ý tưởng và trải nghiệm của họ thành các từ. Ta phải nhận lấy những từ đó và dịch lại ý nghĩa ban đầu của tác giả với sự trợ giúp từ những ý tưởng và trải nghiệm của bản thân. Nói chính xác, việc chuyển dịch chính xác các từ thành những ý tưởng mà tác giả muốn nói là một chuỗi hành động phân tích, đánh giá, và sáng tạo. Tiếc thay, rất ít người có kỹ năng chuyển dịch này. Và càng ít người có thể phản ánh chính xác ý mà tác giả muốn nói

đến. Họ thường phóng chiếu các nghĩa của mình vào văn bản, vô tình bóp méo hoặc làm hỏng cả nghĩa gốc của tác giả. Như Horace Mann, vào năm 1838 đã nói:

Tôi đã dốc hết sức lực của mình để tìm hiểu xem với mức độ về số lượng, thì ở các nhà trường của chúng ta, việc đọc ở mức độ nào là một bài tập tư duy và cảm nhận của tinh thần, và ở mức độ nào nó chỉ là một hoạt động đơn thuần của các cơ quan phát âm. Thông tin của tôi chủ yếu lấy từ những bài phát biểu của hội đồng nhà trường ở các thị trấn - tức những quý ông chắc chắn sẽ không bị cám dỗ làm ô danh những ngôi trường mà họ quản lý. Kết quả là 11/12 trẻ tham dự các lớp dạy đọc không hiểu ý nghĩa các từ mà chúng đọc; và những ý tưởng cùng những cảm xúc mà tác giả muốn truyền đạt hay kích thích tư duy của người đọc mãi nằm trong ý đồ của tác giả chứ chưa bao giờ đến được đúng nơi chúng cần đến. (Báo cáo lần 2 gửi cho Hội đồng Giáo dục Massachusetts, 1838).

Nên, nhìn chung, chúng ta đọc là để tìm hiểu điều tác giả muốn nói. Việc đọc của ta còn chịu ảnh hưởng sâu hơn từ mục đích cũng như từ chính tính chất của văn bản mà chúng ta đọc. Ví dụ, nếu chúng ta đọc chỉ đơn thuần để mua vui và giải trí, thì việc ta không hiểu hết văn bản cũng chẳng có vấn đề gì. Có lẽ, ta nghĩ đơn thuần là yêu thích những ý tưởng mà văn bản gợi ra. Điều này cũng bình thường thôi, miễn là ta biết mình không hiểu rõ hết văn bản. Việc đọc bao gồm một số mục đích khác nhau dưới đây:

1. **Giải trí đơn thuần:** không yêu cầu kỹ năng đặc biệt.
2. **Tìm hiểu một ý tưởng đơn giản:** có thể đòi hỏi kỹ năng đọc lướt.

3. **Để nắm được thông tin kỹ thuật cụ thể:** đòi hỏi những kỹ năng đọc lướt.
4. **Để đi sâu, hiểu và đánh giá một quan điểm mới:** đòi hỏi những kỹ năng đọc sâu thông qua một chuỗi các hoạt động đầy thử thách kéo căng đầu óc chúng ta.
5. **Để học một chủ đề mới:** đòi hỏi những kỹ năng đọc sâu để nhập tâm và làm chủ một hệ thống các nghĩa có tổ chức.

Việc bạn đọc quyển sách *nào*, phần nào đó, sẽ quy định cách bạn đọc *như thế nào*. Ví dụ, những độc giả có phản tư sẽ đọc sách giáo khoa với một tâm thế khác với tâm thế họ sử dụng khi đọc một bài báo. Hơn nữa, khi đọc sách giáo khoa sinh học, những độc giả có phản tư cũng sẽ có cách đọc khác so với khi đọc sách giáo khoa lịch sử.

Khi nhận ra tính khả biến này, ta cũng có thể nhận ra rằng có những công cụ và kỹ năng đọc sách cốt lõi khi đọc bất kỳ thể loại văn bản học thuật nào. Trọng tâm của cẩm nang này chính là những công cụ và kỹ năng đó.

Xem xét Mục đích của Tác giả

Để có thể làm rõ được mục đích của bản thân chúng ta khi đọc, thì cũng cần làm rõ mục đích của tác giả khi viết. Hai điều này có liên quan với nhau. Hãy xem xét các nghị trình dưới đây. Hãy nghĩ ra những điều bạn sẽ chỉnh sửa khi đọc dựa trên những mục đích khác nhau của những tác giả dưới đây:

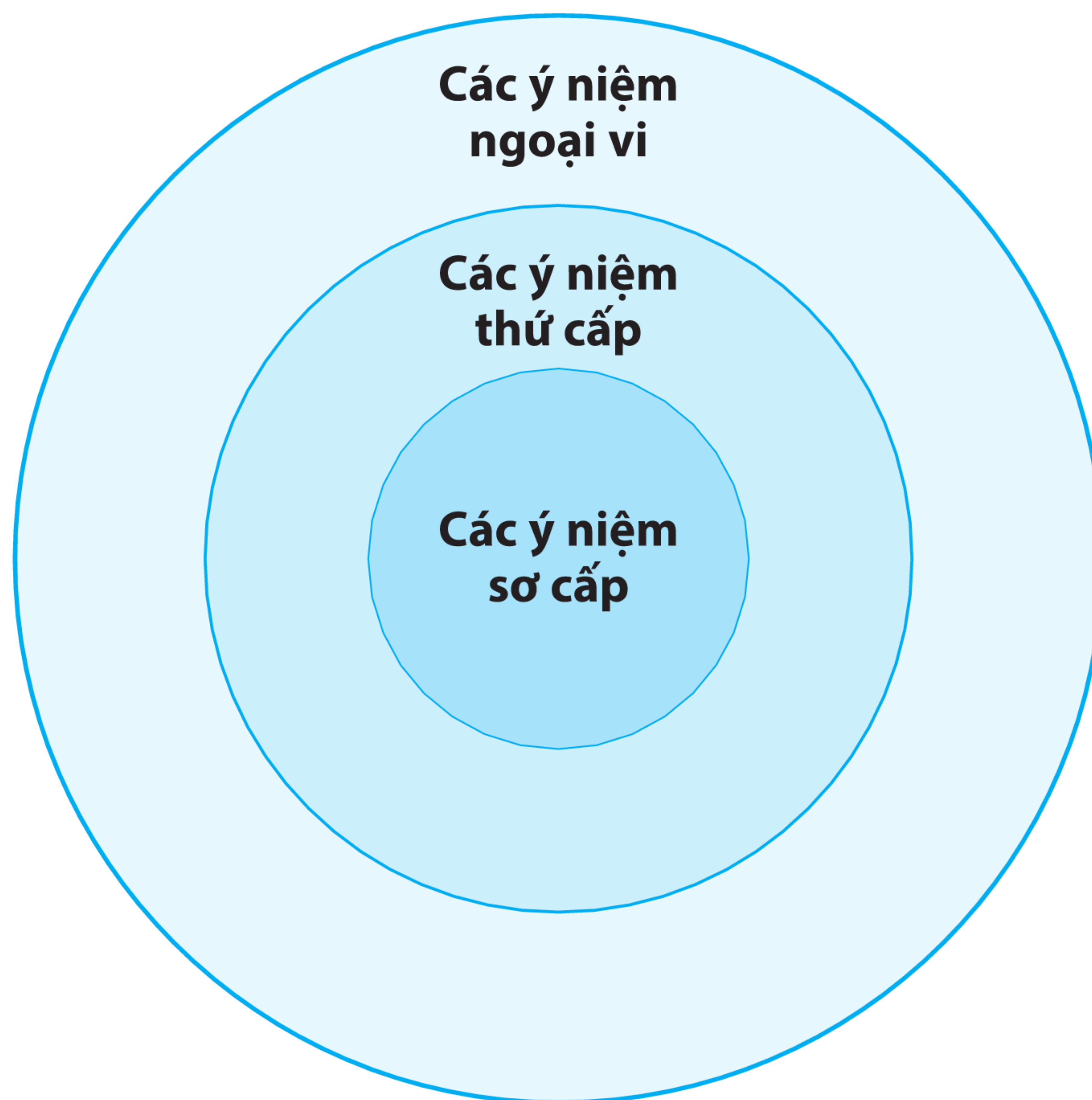
- Một cố vấn truyền thông viết diễn văn cho một chiến dịch chính trị
- Một biên tập viên báo chí quyết định cách biên tập một câu chuyện để thu hút và duy trì sự quan tâm của nhiều độc giả nhất

- Một chuyên gia tư vấn truyền thông viết bài quảng cáo (để bán sản phẩm hay dịch vụ)
- Một nhà hóa học viết báo cáo thí nghiệm
- Một tiểu thuyết gia viết tiểu thuyết
- Một nhà thơ làm thơ
- Một sinh viên viết bài nghiên cứu

Để đọc hiệu quả, mục đích đọc của bạn phải xét đến mục đích viết của tác giả. Ví dụ, nếu bạn đọc một tiểu thuyết lịch sử để học lịch sử, thì bạn sẽ học tốt hơn nếu bạn đọc nhiều sách lịch sử và các nguồn tài liệu gốc trước khi rút ra kết luận kiến thức nào đọc được trong tiểu thuyết lịch sử đó là chính xác. Khi sự thật và trí tưởng tượng kết hợp với nhau để tạo thành mục đích của tác giả, thì chúng phải được tách rời để độc giả tìm ra được sự thật lịch sử.

Phát triển “Bản đồ” Tri thức

Mọi tri thức đều tồn tại bên trong một hệ thống các nghĩa, với các ý niệm sơ cấp, thứ cấp và ngoại vi có liên quan chặt chẽ với nhau. Hãy hình dung một loạt các vòng tròn bắt đầu bằng một vòng tròn nhỏ, nằm ở lõi, gồm các ý niệm sơ cấp, bao quanh là các vòng tròn đồng tâm gồm các ý niệm thứ cấp, tỏa ra đến vòng tròn ngoài cùng chứa các ý niệm ngoại vi. Các ý niệm sơ cấp nằm ở trung tâm, giải thích cho các ý niệm thứ cấp và ngoại vi. Mỗi khi đọc để sở đắc kiến thức, thì trước hết ta phải làm chủ được những ý niệm sơ cấp, vì chúng là chìa khóa để hiểu tất cả các ý niệm khác. Ngoài ra, khi ta có được sự hiểu biết ban đầu về những ý niệm sơ cấp, ta cũng có thể bắt đầu tư duy ở bên trong hệ thống đó xét như một tổng thể. Ta càng sớm bắt đầu tư duy ở bên trong một hệ thống bao nhiêu, thì hệ thống đó càng nhanh chóng trở nên có nghĩa với ta bấy nhiêu.



Ý chính: Viết về các ý niệm sơ cấp và thứ cấp trong một môn học là chìa khóa để hiểu môn học đó.

Vì vậy, khi thông suốt được các ý niệm lịch sử cốt lõi, ta sẽ bắt đầu tư duy một cách lịch sử. Khi nắm bắt được các ý niệm khoa học cốt lõi, ta sẽ bắt đầu tư duy một cách khoa học. Những ý niệm cốt lõi hay sơ cấp là chìa khóa để đi vào mọi hệ thống tri thức. Chúng là chìa khóa để học thật sự bất kỳ một môn học nào. Chúng là chìa khóa để lưu giữ những gì chúng ta đã học và áp dụng chúng vào các vấn đề của cuộc sống trong suốt cuộc đời ta.

Chúng ta phải nối kết những ý tưởng cốt lõi mà ta học được bên trong một môn học với những ý tưởng cốt lõi thuộc những hệ thống tri thức khác, bởi tri thức không chỉ tồn tại bên trong một hệ thống mà còn liên kết với tất cả những hệ thống kiến thức khác. Để làm được điều này, ta phải học cách đọc sách thế nào để rút ra những tư tưởng cốt lõi và những chức năng mang đặc điểm định nghĩa cho hệ thống của chúng. Làm chủ được bất kỳ nhóm những ý

tưởng cơ sở nào cũng sẽ giúp việc học những ý tưởng nền tảng khác dễ dàng hơn. Học cách tư duy ở bên trong một hệ thống tri thức sẽ giúp ta học được cách tư duy ở bên trong những hệ thống khác.

Chẳng hạn, khi học thực vật học, ta biết rằng tất cả thực vật đều có tế bào, thì ta cần liên kết ý này với sự kiện thực tế là mọi động vật đều có tế bào (đây là điều chúng ta đã học trong môn sinh học). Khi đó, ta có thể bắt đầu xem xét những điểm giống và khác nhau giữa các loại tế bào động vật và thực vật, đồng thời nhận ra được một ý tưởng nền tảng, đúng với cả thực vật học và sinh học. Hoặc hãy thử xem mối liên hệ giữa tâm lý học và xã hội học. Tâm lý học tập trung vào hành vi *cá nhân* trong khi xã hội học tập trung vào hành vi *nhóm*. Tuy nhiên, tâm lý cá nhân của con người lại ảnh hưởng đến cách họ hiểu các quy tắc nhóm, và các nhóm xã hội định hình cách thức cá nhân ứng phó trước những khó khăn và cơ hội mà họ nhận thấy trong cuộc sống. Qua việc đọc để thu nhận những ý tưởng cốt lõi trong cả hai lĩnh vực ấy và nối kết những ý tưởng ấy với nhau, ta sẽ hiểu hơn về việc kích thích tâm lý và kích thích xã hội bện chặt với nhau như thế nào trong cuộc sống của mình.

Ở bản đồ kiến thức dành cho học sinh (trang 17), hãy lưu ý sự tổ chức mà một người học đã lập ra và sử dụng để đưa ra góc nhìn về quá trình học. Sơ đồ này sẽ giúp học sinh, sinh viên tập trung vào lô gic của các môn học, gồm cả việc nhận ra những sự so sánh và tương phản giữa các ý tưởng và các khái niệm cốt lõi. Trang 18 là bản đồ tri thức do bộ môn đưa ra.

Tránh việc Đọc và Viết theo Trường phái Ấn tượng

Tư duy theo trường phái ấn tượng sẽ chạy theo các liên tưởng, lang thang từ đoạn văn này qua đoạn văn khác, không vạch ra những sự phân biệt rõ ràng giữa tư duy của chính mình với tư duy của tác giả. Vì tản mát, nên người tư duy theo trường phái ấn tượng cũng tản mát trong cả nội dung mình đọc. Do thiếu óc phê phán, người tư duy theo trường phái ấn tượng đánh giá quan điểm của tác giả là chính xác chỉ trong chừng mực quan điểm ấy trùng với những niềm tin của riêng họ. Vì tự huyễn hoặc mình, người tư duy theo trường phái ấn tượng không thấy được bản thân mình là vô kỷ luật. Vì cứng nhắc, người tư duy theo trường phái ấn tượng không học được gì từ những gì mình đọc.

Dù tinh thần tư duy theo trường phái ấn tượng có tiếp thu bất kỳ kiến thức gì, thì nó cũng bị trộn lẫn một cách thiếu phê phán với những định kiến, thiên lệch, huyền thoại, và những sự rập khuôn. Nó không nhận thức được việc làm thế nào tâm trí tạo ra ý nghĩa và làm thế nào tâm trí có phản tư* giữ được quyền kiểm soát và đưa ra sự đánh giá khi đọc.

Đọc có phản tư

Người có óc phản tư tìm kiếm ý nghĩa, kiểm soát những gì mình đọc từ đoạn này đến đoạn khác, phân định rạch ròi giữa tư duy của mình và tư duy của tác giả. Vì có mục đích, người có óc phản tư điều chỉnh việc đọc của mình theo những mục tiêu cụ thể. Vì biết tích hợp, người có óc phản tư biết liên kết các ý tưởng trong văn bản với những ý tưởng mà mình đã thông thạo. Vì biết phê phán, người có óc phản tư đánh giá những gì mình đọc bằng sự rõ ràng, sự đúng

* Phản tư: xem xét, đánh giá, suy nghĩ lại chính tư duy của mình.

đắn, sự chính xác, tính liên quan, chiều sâu, chiều rộng, tính lô gic, ý nghĩa và sự công bằng. Vì cởi mở với những lối tư duy mới, người có óc phản tư trân trọng những ý tưởng mới và học hỏi từ những điều mình đọc.

Tư duy về Việc Đọc khi Đọc

Người có óc phản tư cải thiện tư duy của bản thân bằng việc tư duy (có phản tư) về nó. Tương tự, người có óc phản tư cũng cải thiện được năng lực đọc của mình qua việc tư duy (có phản tư) về *cách* đọc. Người có óc phản tư thấu đáo trở đi trở lại giữa việc tư duy (nhận thức) với tư duy siêu nhận thức (tức tư duy về tư duy). Họ tiến lên một chút, rồi tự vòng trở lại để kiểm tra những thao tác của riêng mình. Họ tự kiểm tra đường đi của mình, tạo nền tảng vững chắc cho mình, vượt lên trên bản thân và bắt đầu thực hành cái nhìn bao quát về tư duy của mình.

Một trong những năng lực quan trọng nhất mà một nhà tư duy có thể có là năng lực kiểm soát và đánh giá tư duy của chính mình trong khi xử lý tư duy của người khác. Một người có óc phản tư sẽ làm chủ cách đọc của mình khi đọc. Nền tảng của năng lực này chính là kiến thức về tinh thần hoạt động như thế nào khi đọc tốt. Ví dụ, nếu tôi biết rằng những gì mà tôi đang đọc là khó hiểu, tôi sẽ cố ý đọc chậm lại và diễn giải từng câu. Tôi sẽ dùng ngôn từ của chính mình để diễn đạt lại từng câu ấy.

Nếu tôi thấy không đồng tình với quan điểm của tác giả, tôi sẽ treo lửng việc đánh giá ý nghĩa của văn bản cho đến khi tôi xác định được mình thực sự hiểu tác giả đang nói gì. Tôi sẽ cố gắng không mắc phải một lỗi thông thường mà một số người đọc thường phạm phải khi đọc: “Tôi không hiểu rõ cái này có nghĩa là gì, nhưng nó chắc chắn là sai,

Bản đồ Tri thức do Người học tạo ra



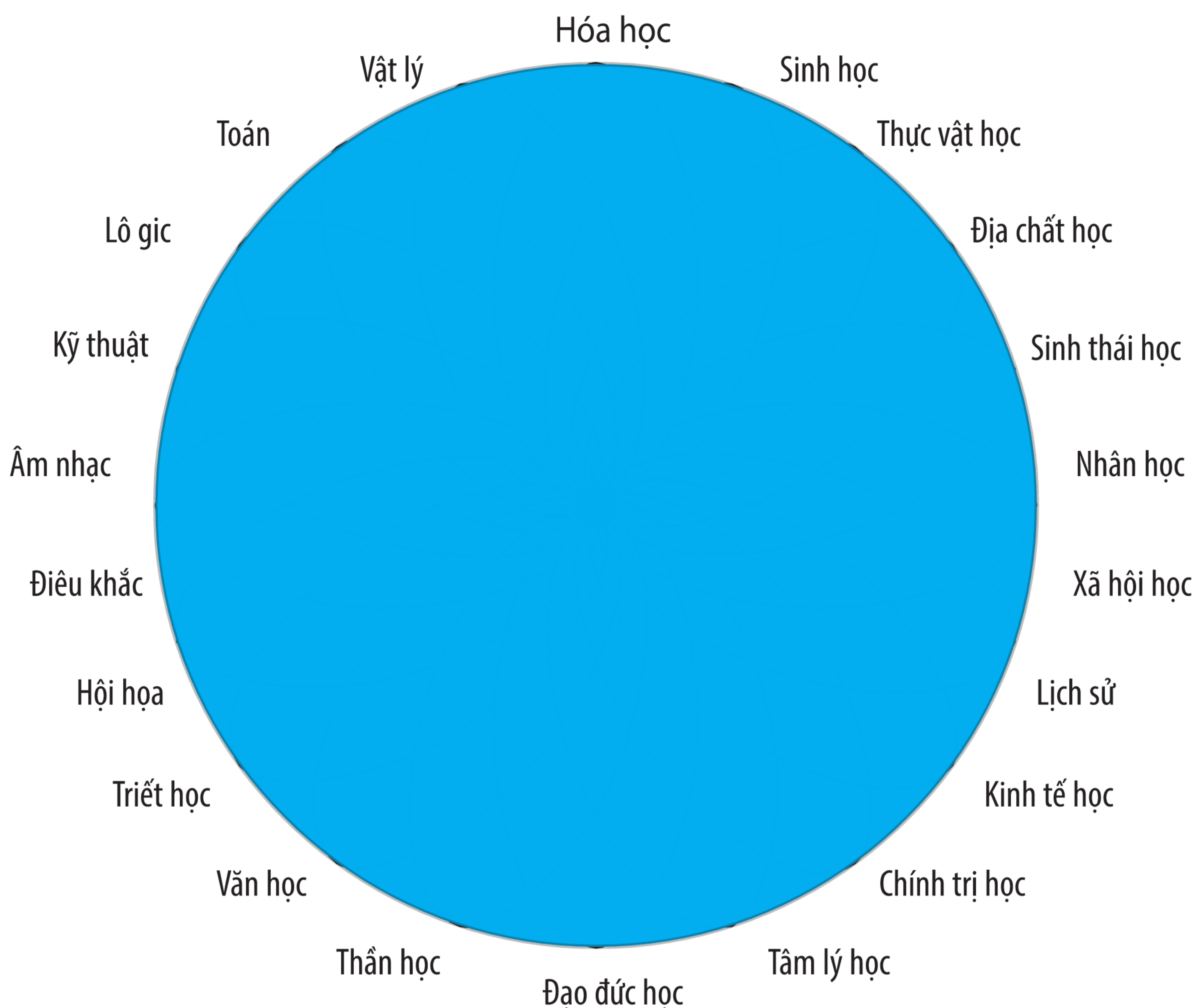
Bản đồ này do Tiến sĩ Rush Cosgrove viết ra khi học lớp 10.

sai, sai!” Thay vào đó, tôi sẽ cố gắng hiểu đúng quan điểm của tác giả khi đọc cũng như cố gắng bước vào quan điểm của tác giả, với thái độ cởi mở hết mức có thể. Và nếu không đồng ý hoàn toàn với quan điểm của tác giả, thì bất kể khi nào có thể, tôi cũng sẽ trân trọng những ý tưởng quan trọng. Tôi sẽ làm chủ những ý tưởng mà tôi cho là quý giá thay vì đơn giản gạt bỏ mọi ý tưởng chỉ vì tôi bất đồng với quan điểm của tác giả.

Bản đồ Tri thức do Bộ môn đưa ra

Toán học và các Bộ môn Định lượng

Khoa học Vật lý và các Khoa học Sự sống



Các Nghệ thuật và các Khoa học Nhân văn

Các Bộ môn Xã hội

Bản đồ này mô phỏng theo bản đồ của John Trapasso.

Tham gia vào một Văn bản

Người có óc phản tư sẽ tương tác với tư duy của tác giả bằng cách chủ động và thận trọng tái cấu trúc lại tư duy ấy. Hoạt động này thông qua một quá trình đối thoại nội tâm với các câu trong văn bản, đánh giá tính có thể hiểu được của mỗi câu và đặt câu hỏi theo một cách có kỷ luật:

- Liệu tôi có thể tóm tắt ý nghĩa của văn bản này bằng ngôn từ của tôi được không?
- Từ kinh nghiệm của bản thân, tôi có thể đưa ra ví dụ về ý tưởng của văn bản được không?
- Liệu tôi có thể đưa ra những ẩn dụ và biểu đồ để minh họa những gì văn bản thể hiện được không?
- Đối với tôi, điều gì đã rõ ràng, và tôi cần làm rõ cái gì?
- Tôi có thể nối kết những ý tưởng trọng tâm trong văn bản này với những ý tưởng trọng tâm khác mà tôi đã hiểu không?

Sách là Giảng viên

Mọi quyển sách mà ta đọc đều là một giảng viên tiềm năng. Đọc chính là một quá trình có hệ thống của việc học những ý nghĩa cốt lõi từ giảng viên ấy. Khi trở thành những người đọc tốt, ta có thể học những ý nghĩa cốt lõi từ vô số giảng viên, mà những bài giảng của họ vẫn còn sống động, luôn có sẵn, trong những cuốn sách mà họ đã viết ra. Khi chúng ta nhập tâm được những tư tưởng cốt lõi từ những bài giảng đó bằng việc đọc cẩn thận, ta sẽ sử dụng hiệu quả những tư tưởng đó trong cuộc sống hàng ngày.

Tâm trí Ham Đọc

Bạn có một tâm trí. Nhưng bạn có biết tâm trí của bạn hoạt động thế nào không? Bạn có ý thức được những định

kiến và tiên kiến của mình không? Bạn có ý thức được tư duy của bạn phản chiếu tư duy của những người xung quanh bạn ở chừng mực nào không? Bạn có ý thức được rằng trong chừng mực nào tư duy của bạn bị ảnh hưởng bởi tư duy trong nền văn hóa của bạn? Ở chừng mực nào bạn có thể bước ra ngoài khuôn khổ tư duy hàng ngày của mình để bước vào khuôn tư duy của những người suy nghĩ khác bạn? Bạn có khả năng hình dung ra được một số niềm tin của mình là sai không? Bạn dùng tiêu chuẩn nào để đánh giá những niềm tin cá nhân của mình? Bạn có ý thức gì về cách nâng cấp chất lượng cho những niềm tin cá nhân của bạn không?

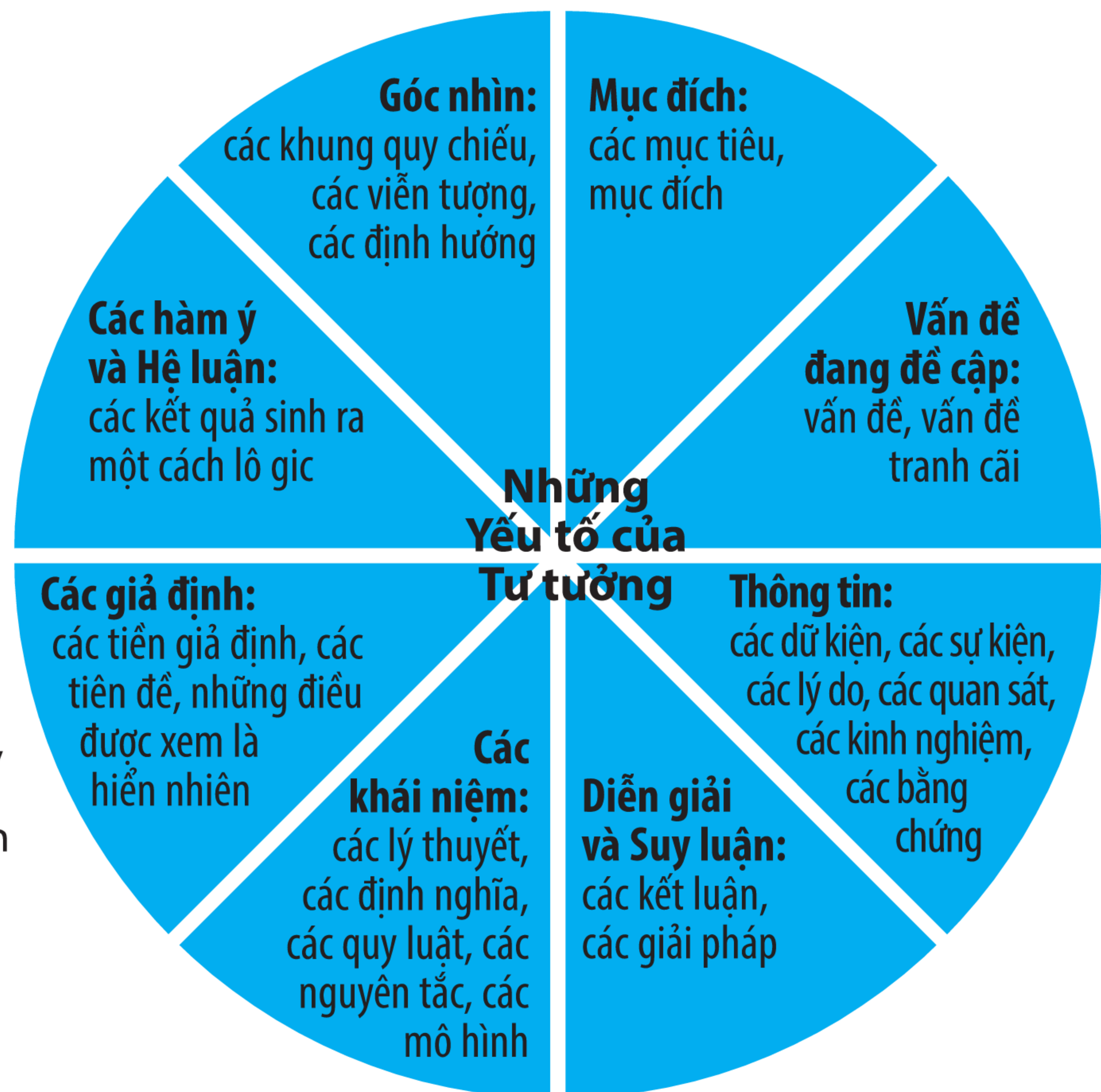
Để đọc được tác phẩm của người khác, bạn phải thâm nhập vào tâm trí của họ. Để thâm nhập vào tâm trí của người khác, thì bạn tự khám phá tâm trí của mình - cả điểm mạnh và điểm yếu của nó - cho tốt trước đã. Để đọc được tâm trí của mình, bạn phải học cách làm thế nào để tư duy ở cấp độ hai - tức, làm sao tư duy về tư duy của mình trong khi bạn đang tư duy từ bên ngoài tư duy ấy. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể ở ngoài tư duy của mình được?

Để làm được việc này, trước hết, bạn phải hiểu rằng mọi tư duy đều có tám cấu trúc cơ bản. Mỗi khi tư duy, ta đều tư duy vì một mục đích bên trong một góc nhìn cụ thể dựa trên những giả định vốn sẽ dẫn tới những hàm ý và hệ quả khác nhau. Chúng ta sử dụng các khái niệm, ý niệm, lý thuyết để diễn giải dữ kiện, sự kiện thực tế và các trải nghiệm để trả lời các câu hỏi, giải quyết các khó khăn và xử lý các vấn đề.

Khi hiểu được tám yếu tố cơ bản của tư tưởng, ta sẽ có những công cụ tri thức đầy sức mạnh cho phép chúng ta tư duy tốt hơn. Ta hiểu rằng bất kỳ khi nào ta suy luận về bất cứ điều gì, các yếu tố này luôn có sẵn trong các hoạt động của tâm trí chúng ta.

Như vậy, tư duy:

- Đặt ra các mục đích
- Nêu ra các câu hỏi
- Sử dụng các thông tin
- Sử dụng các khái niệm
- Tạo ra các suy luận
- Đưa ra các giả định
- Làm phát sinh các hàm ý
- Chứa đựng một góc nhìn



Do đó, khi đọc tức là bạn đang lập luận thông qua văn bản. Bạn đọc có mục đích, sử dụng các khái niệm - hoặc các tư tưởng - và các giả định của bản thân. Bạn đang đưa ra các lập luận và tư duy từ một quan điểm cá nhân. Cùng lúc đó, văn bản mà bạn đọc cũng chính là sản phẩm từ suy luận của ai đó. Vì thế, bạn nhận ra rằng, bên trong văn bản chính là mục đích, là những nghi vấn, giả định, khái niệm,... của tác giả. Bạn càng hiểu rõ lập luận của mình trong chính viễn tượng của mình, bạn càng hiểu rõ lập luận của những người khác. Càng hiểu chuỗi lập luận của người khác bao nhiêu, bạn càng hiểu chuỗi lập luận của chính mình bấy nhiêu.

Khi bạn có thể lập luận tới lui một cách hiệu quả giữa nội dung bạn đang đọc với điều bạn đang tư duy, bạn sẽ nối kết điều bạn tư duy với những gì bạn đọc và ngược lại. Bạn sẽ có khả năng thay đổi tư duy của mình nếu lô gic ở điều bạn đọc làm mở mang tư duy của bạn, và bạn cũng có khả năng từ chối tiếp nhận những tư tưởng mới khi bạn không thể

dung hòa chúng với những tư tưởng của chính mình. Bạn sẽ nhận ra rằng có thể một số niềm tin của mình là sai lầm.

Hoạt động Đọc

Đọc là một hình thức hoạt động trí tuệ. Và hoạt động trí tuệ thì đòi hỏi bạn sẵn sàng kiên trì vượt qua những khó khăn. Nhưng có lẽ quan trọng hơn là, hoạt động trí tuệ đòi hỏi bạn phải hiểu rằng hoạt động ấy kéo theo những gì. Đây chính là điểm mà hầu hết người học không đạt đến được. Hãy thử xem xét sự khó khăn trong việc phân tích, đánh giá và sửa chữa một động cơ xe hơi. Khó khăn lớn nhất là biết được cách sửa cái cần sửa: làm thế nào sử dụng những công cụ cơ khí xe hơi để tháo rời bộ máy ra, và làm sao tiến hành kiểm tra những hệ thống cụ thể bên trong bộ máy ấy. Để biết được điều đó, bạn phải biết một động cơ xe hơi thực hiện chức năng như thế nào.

Không ai mong chờ biết được cách sửa động cơ xe hơi mà không cần được đào tạo cả về lý thuyết lẫn thực hành. Nếu bạn học cách “đọc” mà không cần hiểu việc đọc tốt cần những gì, thì bạn chỉ học cách đọc không hiệu quả. Đó là lý do tại sao đọc chỉ là một hoạt động về cơ bản là thụ động của sinh viên. Lý thuyết đọc của những sinh viên ấy thường giống như thế này: “Để mắt của mình di chuyển từ trái sang phải, lướt qua từng dòng một, cho đến khi nào, theo một cách không thể lý giải được, trong đầu bạn, ý nghĩa của câu tự động hiện ra một cách dễ dàng.”

5 Cấp độ Đọc Sâu

Để vượt qua quan điểm đọc không hiệu quả, ta phải nhận ra rằng kỹ năng đọc sâu gồm việc rút ra và nhập tâm một cách sâu sắc những ý nghĩa quan trọng hàm chứa trong

một văn bản. Đây là một hoạt động có tính kiến tạo rất cao. Một người có óc phản tư sẽ thâm nhập vào tâm trí của tác giả bằng kỹ luật trí tuệ. Nền tảng của sự kỹ luật này chính là kỹ năng đọc sâu, trong đó có nhiều cấp độ hay “mức độ” khác nhau. Ở đây, chúng tôi nhấn mạnh đến năm cấp độ (hay mức độ). Người có óc phản tư không phải lúc nào cũng sử dụng cả năm cấp độ này, mà tùy theo mục đích đọc, họ sẽ chọn một hoặc một số cấp độ trong số đó.

Cấp độ 1: Diễn đạt lại

Diễn đạt lại từng Câu một trong Văn bản

Phát biểu ý nghĩa của từng câu bạn đọc bằng ngôn từ của bạn. Xem những ví dụ diễn giải câu ở Phụ lục A, trang 66.

Cấp độ 2: Giải thích

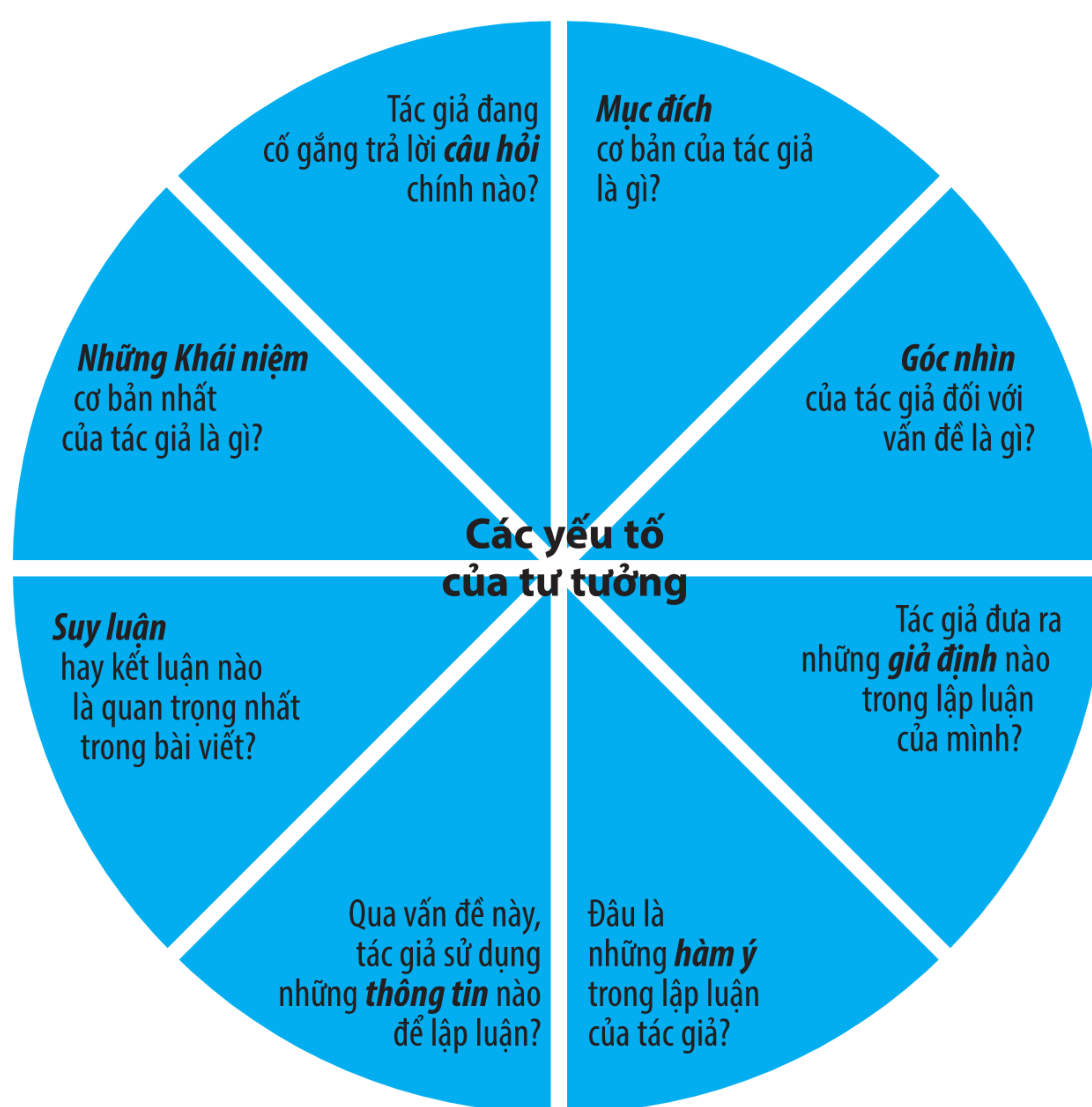
Giải thích luận đề của một Đoạn văn

1. Phát biểu ý chính của đoạn văn bằng một hoặc hai câu.
2. Làm rõ ý dựa trên nội dung bạn đã diễn đạt (“Nói cách khác...”).
3. Đưa thêm những ví dụ cho nghĩa đó bằng cách đặt nó vào những tình huống cụ thể trong thực tế. (Ví dụ như,...)
4. Tạo ra các ẩn dụ, sự tương tự, hình ảnh hay biểu đồ của luận đề cơ bản để nối nghĩa này với những nghĩa khác mà bạn đã hiểu.

Cấp độ 3: Phân tích

Phân tích Lô gic của Những gì đang đọc

Bất kỳ khi nào bạn đọc, bạn đang đọc sản phẩm lập luận của tác giả. Vì thế, bạn có thể sử dụng hiểu biết của mình về các yếu tố của lập luận để đưa kỹ năng đọc của bạn lên một mức độ cao hơn. Bạn có thể làm điều đó bằng cách đặt ra những câu hỏi sau (theo bất cứ trật tự nào mà bạn muốn):



Sử dụng mẫu của Phụ lục B, *Phân tích Lô gic của một bài Báo, bài Luận, hay Chương sách*, để tìm ra lô gic trong suy luận của tác giả.

Cấp độ 4: Đánh giá

Đánh giá Lô gic của Những gì ta đọc

Không phải mọi bài viết đều có cùng chất lượng như nhau. Chúng ta đánh giá những gì mình đọc bằng cách áp dụng các chuẩn trí tuệ như *sự rõ ràng*, *sự đúng đắn*, *sự chính xác*, *tính liên quan*, *ý nghĩa*, *chiều sâu*, *chiều rộng*, *tính lô gic*, và *sự công bằng*. Một số tác giả tuân theo một số tiêu chuẩn này trong khi lại vi phạm các chuẩn khác. Ví dụ, một tác giả có thể tuân theo tiêu chuẩn *sự rõ ràng* khi phát biểu lập trường của mình, nhưng cùng lúc thông tin mà tác giả đó dùng lại không *chính xác*. Một tác giả có thể sử dụng thông tin có *liên quan*, nhưng lại không nghĩ đến những tính phức hợp của vấn đề (tức là không nghĩ đến *chiều sâu* của vấn đề). Lập luận của một tác giả có thể hợp *lô gic* nhưng lại không có *ý nghĩa*. Trong khi đó, là độc giả, chúng ta phải thông thạo việc đánh giá chất lượng lập luận của tác giả. Ta chỉ làm được điều này *sau khi* có thể dùng chính ngôn từ của mình để phát biểu chính xác ý nghĩa của tác giả.

Để đánh giá công trình của một tác giả, hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

- Tác giả có phát biểu ý nghĩa của mình *rõ ràng* không, hay văn bản này mơ hồ, lộn xộn, hoặc rối tung ở khía cạnh nào đó không?
- Thông tin tác giả đề cập có *đúng* không?
- Những chi tiết và thông tin cụ thể có liên quan có được tác giả trình bày *chính xác* không?
- Tác giả có giới thiệu những tài liệu *không liên quan*, từ đó, đi lạc khỏi mục đích của mình không?
- Tác giả có dẫn dắt chúng ta đến những *tính phức hợp* vốn có của chủ đề không hay chỉ viết một cách *hời hợt*?
- Tác giả có xét đến những *góc nhìn* có liên quan khác không, hay tác phẩm chỉ bó hẹp trong góc nhìn của chính nó?
- Văn bản có *nhất quán* từ bên trong không, hay văn bản đầy những mâu thuẫn không giải thích được?
- Văn bản có ý nghĩa không, hay chủ đề mà văn bản xử lý một cách vụn vặt?
- Tác giả có thể hiện sự công bằng, hay tác giả chỉ tiếp cận một cách hạn hẹp, một phía mà thôi?

Cấp độ 5: Đóng vai Tác giả **Nói bằng Giọng của Tác giả**

Trên một phương diện, việc đóng vai tác giả là sự kiểm tra cuối cùng xem mình có hiểu không. Khi đóng vai tác giả, về bản chất chúng ta muốn nói: “Nhìn này, tôi sẽ bước vào tâm trí của tác giả và nói như thể tôi chính là ông ấy. Tôi sẽ thảo luận với bạn bất cứ câu hỏi nào về văn bản bằng chính giọng của tác giả và sẽ trả lời câu hỏi của bạn theo cách mà tôi nghĩ tác giả sẽ trả lời. Tôi sẽ đóng vai ngôi thứ nhất số ít. Tôi sẽ giống như một diễn viên đóng vai Hamlet. Tôi sẽ cố gắng hoàn toàn trở thành tác giả một cách trọn vẹn vì mục đích của bài tập này.”

Để đóng vai tác giả, bạn cần phải có một đối tác đã đọc qua văn bản và sẵn sàng hỏi bạn những câu hỏi quan trọng về văn bản đó. Việc trả lời những câu hỏi sẽ buộc bạn phải tư duy bên trong lô gic của tác giả. Thực hành việc nói bằng giọng của tác giả là một cách hay để xem liệu ta đã tiếp thu được những ý nghĩa cốt lõi của văn bản hay chưa.

Đọc có Cấu trúc

Đọc có cấu trúc là một hình thức đọc sâu áp dụng cho cấu trúc tổng quát của một văn bản mở rộng (thường là một quyển sách). Chúng ta sẽ tập trung vào những điều có thể học được qua quyển sách từ nhan đề, lời dẫn nhập, lời giới thiệu và mục lục của nó. Đọc có cấu trúc có hai ứng dụng chủ yếu. Một là, nó cho phép đánh giá quyển sách xem liệu ta có muốn dành thời gian để đọc kỹ nó hay không. Hai là, nó cho ta một cái nhìn tổng quát mà ta có thể dùng như khung kết cấu khi đọc văn bản đó. Nếu nắm được ý tưởng cơ bản về nội dung quyển sách trước khi đọc nó một cách chi tiết, ta dễ dàng hiểu được từng phần của quyển sách khi đọc từ đoạn này sang đoạn kia. Kiến thức về cái toàn bộ sẽ giúp ta hiểu tất cả các bộ phận của nó. Kiến thức về một bộ phận sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về cả quyển sách (chứa những phần đó) xét như một cái toàn bộ.

Để đọc có cấu trúc, hãy tự đặt ra những câu hỏi sau:

- Nhan đề cho ta biết điều gì về quyển sách?
- Ý tưởng chính của quyển sách là gì? (Bạn phải tìm ra ý chính đó từ việc đọc lướt phần giới thiệu, phần dẫn nhập và chương đầu tiên.)
- Đây là các phần của quyển sách và quyển sách có liên hệ với những phần này thế nào? (Một lần nữa, chúng ta có thể tìm thấy chúng qua phần tổng quan trong phần giới thiệu, phần dẫn nhập, chương đầu và/ hoặc bảng mục lục.)
- Khi đọc có cấu trúc, tôi nên đưa ra những câu hỏi nào trong quá trình đọc sâu?

Cách đọc một Câu

Đọc một câu, trước tiên, gồm việc tìm cách phát biểu điều câu đó muốn nói để bạn có thể suy nghĩ về ý tưởng mà câu đó đưa ra. Những cách khác để làm cho ý nghĩa của câu trở nên rõ ràng là: Làm rõ câu, tìm ví dụ và minh họa cho ý nghĩa của câu.

Tìm ra những câu then chốt nghĩa là tìm những câu giữ vai trò chi phối trong một quyển sách. Đọc có cấu trúc là một cách mà nhờ đó ta định vị những đoạn then chốt và cô đặc chúng thành những câu then chốt, từ đó cô đặc thành những ý tưởng và câu hỏi cốt lõi.

Một phần quan trọng của việc đọc có kỷ luật là nối kết các câu với bối cảnh rộng hơn trong đó các câu được định vị, để xem các câu đó khớp với nhau bên trong bài viết như thế nào. Đối với mỗi câu bạn đọc, bạn có thể hỏi:

- Câu này nối kết như thế nào với các câu khác trong văn bản?
- Câu này quan hệ như thế nào với ý tưởng tổ chức của văn bản này xét như một tổng thể?

Luôn luôn đọc các câu trong sự liên hệ với những câu khác, nối kết từng câu với mục đích của bài viết. Đưa một câu ra khỏi ngữ cảnh của chúng có thể tạo ra các vấn đề, vì khi tách các câu đó ra khỏi các câu trước hoặc sau chúng thường sẽ cường điệu ý nghĩa của câu. Các câu ở trước và sau thường được dùng làm rõ ý nghĩa thực sự của tác giả, hoặc đem ý nghĩa này nối với những sự kiện hỗ trợ cho nó. Hãy đọc một văn bản thật khoan dung và rộng lượng. Mặt khác, hãy tìm kiếm những điều xác định các ý chính, mà nếu không thể thì có thể khiến ý đó bị sai hoặc bị cường điệu.

Cách đọc một Đoạn văn

Đọc cẩn thận một đoạn văn bao gồm một hoặc một số công cụ đã được thảo luận trong phần Đọc Sâu. Những công cụ này giúp ta tìm ra ý tưởng hoặc câu hỏi giữ vai trò chủ đạo trong đoạn văn. Việc tìm kiếm những đoạn văn then chốt bao gồm việc tìm kiếm những ý tưởng hoặc những câu hỏi chủ đạo trong quyển sách. Hãy nhớ là, đọc có cấu trúc là một cách quan trọng giúp ta định vị những đoạn chủ đạo.

Tất cả các đoạn trong một bài viết phải liên kết với nhau để ta có thể thấy được những quan hệ lô gic giữa các ý tưởng. Tất cả các ý tưởng phải tạo thành một hệ thống các ý nghĩa. Khi bạn đọc từ đoạn này sang đoạn khác, hãy đặt những câu hỏi sau:

- Ý tưởng quan trọng nhất trong đoạn này là gì?
- Những ý tưởng trong đoạn này có liên quan với những ý trong những đoạn trước không?
- Những ý tưởng quan trọng trong văn bản liên kết với nhau như thế nào?

Hãy tìm các đoạn văn tập trung vào các ý tưởng và các câu hỏi quan trọng. Liên kết các ý này với các tình huống và

các sự kiện đã xảy ra mà có ý nghĩa trong cuộc sống của bạn bất kỳ khi nào có thể. Để có thể chủ động liên kết các ý đối với các tình huống trong cuộc sống, hãy hỏi:

- Tôi có thể liên kết ý tưởng này như thế nào với điều tôi đã hiểu?
- Liệu ở đây có một ý tưởng quan trọng mà tôi có thể dùng cho suy nghĩ của mình không?
- Tôi có từng trải qua một tình huống nào soi sáng cho ý tưởng này không?

Cách đọc Sách giáo khoa

Nhận thức đầu tiên và quan trọng nhất cần thiết cho việc đọc sách giáo khoa thành công là tất cả sách giáo khoa đều tập trung vào “những hệ thống”, mà khi “được nhập tâm”, có thể giúp ta suy luận giải quyết một chuỗi những vấn đề cụ thể. Sách giáo khoa luôn chú trọng vào một phương cách tư duy đặc biệt về một chuỗi các sự vật đặc biệt. Cụ thể là, các sách giáo khoa lịch sử sẽ dạy chúng ta một phương cách tư duy đặc biệt về những sự kiện trong quá khứ. Sách giáo khoa sinh học thì dạy phương cách tư duy đặc biệt về những sinh vật sống. Sách giáo khoa toán thì dạy phương cách tư duy đặc biệt về các con số, các khuôn mẫu và hình hình học. Sách giáo khoa vật lý thì dạy phương cách tư duy đặc biệt về khối lượng, năng lượng và những mối quan hệ giữa chúng. Tất cả sách giáo khoa khác cũng vậy.

Vì thế, không có cách học toán nào từ sách giáo khoa toán mà không học cách tìm ra đáp án đúng cho những câu hỏi và các vấn đề về toán học. Không có cách học lịch sử nào từ sách giáo khoa sử mà không học cách tìm ra những câu trả lời hợp lý và chính xác cho những câu hỏi và vấn đề lịch sử. Không có cách học sinh học nào từ sách giáo khoa

sinh học mà không học cách tìm ra những câu trả lời cho những câu hỏi và vấn đề sinh học. Vì thế, bất cứ môn học nào cũng có thể được hiểu như một hệ thống của việc tìm ra những câu trả lời đúng và hợp lý cho một chuỗi những câu hỏi nhất định. Chúng ta học hóa học để hiểu về các hóa chất và cách chúng tương tác với nhau (để trả lời những câu hỏi về các chất hóa học). Chúng ta nghiên cứu tâm lý học để tìm hiểu hành vi con người (để trả lời những câu hỏi về những vấn đề nhất định của con người). Người ta có thể học hiểu mọi môn học bằng cách này. Người ta cũng có thể đọc tất cả sách giáo khoa theo cách này.

Hầu hết sách giáo khoa đều bắt đầu bằng một chương giới thiệu hoặc phần dẫn nhập để giới thiệu cho chúng ta lĩnh vực nghiên cứu của quyển sách. Sinh học là gì? Vật lý là gì? Lịch sử là gì? Với chúng ta, việc đọc sâu chương mở đầu là rất quan trọng để giúp ta, ngay từ đầu, hiểu được những khái niệm cơ bản và nền tảng trong lĩnh vực này.

Một khi đã có khái niệm cơ bản về tổng thể của một môn học từ phần giới thiệu, ta phải tập tư duy một chút bên trong hệ thống này. Do vậy, với một ý tưởng cơ bản về sinh học, ta phải có khả năng tư duy sinh học một cách đơn giản. Ta cũng phải có khả năng đặt ra những câu hỏi sinh học cơ bản và nhận dạng được một số thông tin liên quan đến sinh học. Điều này rất quan trọng trong việc giúp ta đọc tốt được phần còn lại của sách giáo khoa, vì nếu ta không có một ý tưởng rõ ràng về cái tổng thể thì chúng ta cũng sẽ không thể liên kết các phần còn lại (thuộc về các chương khác nhau) với cái tổng thể ấy.

Chiến lược đọc của chúng ta không phải là đọc tổng thể, rồi đọc từng phần, từng phần một... mà nên đọc tổng thể, từng phần, tổng thể, từng phần, tổng thể, từng phần; sau đó

nối kết từng phần (ở mỗi chương tiếp theo) với tổng thể của quyển sách. Ta hiểu được cái tổng thể bằng việc ráp lại các phần nhỏ bên trong. Ta dùng cái tổng thể như công cụ để tổng hợp. Và ta dùng kiến thức về từng phần như một công cụ để phân tích.

Với những ví dụ về các cấp độ đọc sâu khác nhau, hãy đi theo những hướng dẫn trong phần Đọc Sâu. Ở cấp độ đọc sâu thứ ba đối với một sách giáo khoa, hãy sử dụng mẫu ở Phụ lục C: Lô gic của sách giáo khoa. Phụ lục D sẽ cung cấp cho chúng ta một ví dụ về lô gic tổng thể của sinh thái học vốn rút ra từ một “kỹ năng đọc sâu ở cấp độ 3” của bất kỳ sách giáo khoa sinh thái học nền tảng nào.

Cách đọc một Tờ báo (đối với Bản tin Trong nước và Quốc tế)

Để đọc tin tức thành thạo, điều đầu tiên là bạn phải hiểu rằng mỗi xã hội và mỗi nền văn hóa đều có một thế giới quan riêng biệt. Thế giới quan này sẽ tô màu cho những gì họ nhìn và cách họ nhìn. Sự truyền thông thông tin của các nền văn hóa khác nhau trên thế giới sẽ phản ánh những thế giới quan của văn hóa mà họ viết. Giả thử có hai người cùng đưa tin về những sự kiện trong cuộc đời của bạn - người bạn thân và kẻ ghét bạn. Thì người bạn thân ắt sẽ tô đậm những điều tích cực của bạn, còn kẻ ghét bạn hẳn sẽ tô đậm những điều tiêu cực của bạn. Nhưng cả hai đều chỉ nghĩ đơn giản là họ đang nói sự thật.

Nếu hiểu được điều này, bạn có thể áp dụng hiểu biết này vào cách thức tạo ra tin tức ở mỗi quốc gia trên thế giới. Trong bất kỳ quốc gia nào, sự truyền thông tin tức cũng đều tô đậm điểm tích cực của đất nước đó; trong khi truyền thông của nước đối thủ sẽ nhấn mạnh những điểm

tiêu cực. Là một người đọc biết phê phán, bạn phải điều chỉnh cả hai loại thiên lệch này.

Hiện nay, phần lớn mọi người trên thế giới - những người chưa được rèn cách đọc có phê phán - đều phó mặc cho sự truyền thông thông tin. Để học cách đọc tin tức một cách có phê phán, bạn có thể bắt đầu với quyển cẩm nang *Nhận ra cách truyền thông đưa tin* của chúng tôi. Cẩm nang đó tập trung vào việc làm thế nào để:

- Giải thích các sự kiện từ nhiều góc nhìn khác nhau.
- Tìm ra nhiều nguồn tư tưởng và thông tin, chứ không chỉ là những tư tưởng và thông tin của truyền thông đại chúng.
- Nhận diện được các quan điểm ẩn chứa trong các tin tức.
- Viết lại (tái kiến tạo) trong đầu những tin tức bằng cách nhận ra cách những tin tức này được truyền đạt như thế nào từ những góc nhìn khác nhau.
- Đánh giá tin tức bằng sự rõ ràng, sự đúng đắn, tính liên quan, chiều sâu, chiều rộng, và ý nghĩa.
- Nhận diện những mâu thuẫn và những sự không nhất quán trong bản tin (thường là cùng một câu chuyện).
- Nhận diện mục đích và những lợi ích mà một câu chuyện nhắm đến.
- Nhận diện những sự thật đã bị phủ lấp, những sự thật bị làm lơ, trong một câu chuyện mới.
- Nhận diện những quan điểm được trình bày một cách hệ thống theo hướng ưu ái, cũng như những quan điểm được trình bày theo hướng ưu ái.

Đây là một số kỹ năng mà những người đọc có óc phê phán có thể sử dụng khi đọc. Để nắm được cách mà truyền

thông đại chúng tác động lên tư duy của bạn về thế giới, bạn phải học cách nhìn xuyên qua những sự thiên lệch và đánh giá đúng những quan điểm không chính thống cũng như những quan điểm bất đồng. Chỉ khi ấy bạn mới có thể đưa ra những kết luận hợp lý bằng cách sử dụng một sự tiếp cận cân bằng. Hiện tại, rất ít người phát triển những kỹ năng làm được điều đó.

Cách đọc một Bài xã luận (bài định của một tờ báo)

Để đọc thành thạo các bài xã luận, trước tiên bạn phải hiểu rằng mục tiêu của người viết bài xã luận là trình bày ngắn gọn cho một phía trong một vấn đề tranh luận. Mục tiêu của họ không phải là xem xét mọi khía cạnh, hay làm những điều giống như một người viết bài nghiên cứu hoặc báo cáo. Hầu hết mọi người đều đọc các bài xã luận theo cách sau đây. Nếu người viết đang bảo vệ điều mà họ tin tưởng, họ sẽ ca ngợi bài xã luận này. Nếu người viết chỉ trích điều mà họ tin, thì họ sẽ chỉ trích bài xã luận ấy. Do đó, những người viết xã luận không thể giành được sự đồng cảm từ những người không cùng suy nghĩ với họ. Sự thật là hầu hết mọi người đều cứng nhắc và bảo thủ trong tư duy của mình. Có nhiều góc nhìn mà người viết xã luận không thể bước vào được. Và cũng có nhiều cách để nhìn thế giới mà những người viết xã luận không bao giờ kiểm tra hay đánh giá đúng được.

Trái lại, những người đọc có óc phê phán sẽ nhận ra rằng trong quá khứ họ đã từng sai lầm và có thể bây giờ cũng vậy. Họ nhận ra những điều mà có vẻ họ muốn tin tưởng và cùng lúc, nhận ra rằng chính cái khao khát muốn tin tưởng đó khiến họ bị trở nên thiên lệch. Chính trong tinh thần cởi mở này ta phải học cách đọc bài xã luận - nhất là những bài mà ta ít đồng cảm nhất. Ta phải học cách bước

ra khỏi góc nhìn cá nhân của mình để bước vào những góc nhìn xa lạ với ta.

Lẽ dĩ nhiên, ta không nên cho rằng những bài báo xã luận của nền văn hóa Mỹ sẽ cung cấp cho người Mỹ những quan điểm đầy đủ. Điều mà độc giả mong chờ chỉ đơn giản là những bài báo này sẽ mang lại cho họ một loạt quan điểm của các độc giả trong xã hội. Mục tiêu của tờ báo đó nhiều khi chỉ để kiếm tiền. Và một tờ báo chỉ kiếm được tiền khi “mua vui” cho những niềm tin và định kiến trong đầu độc giả của nó. Do đó, các tờ báo hiếm khi trình bày triệt để những góc nhìn bất đồng, và khi làm vậy, họ sẽ nhấn mạnh rằng đây chỉ là những quan điểm cá nhân.

Người đọc có óc phê phán sẽ đọc mọi bài xã luận bằng một sự đồng cảm như nhau. Họ đọc để khám phá và tiếp thu những quan điểm khác nhau, nhất là những quan điểm có khuynh hướng bị làm ngơ trong dòng văn hóa chủ lưu. Để mở rộng tầm nhìn cùng lúc tránh bản tính lấy cái Tôi làm trung tâm và lấy xã hội làm trung tâm, người đọc có óc phê phán sẽ tìm kiếm những nguồn thông tin truyền thông bất đồng nhau.

Làm chủ được những điều bạn đọc: Đánh dấu ý

Khi còn là học sinh tiểu học, có lẽ bạn từng được dạy là không được viết vào sách, bởi nó còn được các học sinh khác sử dụng. Tình huống này sẽ khác đi khi bạn sở hữu một quyển sách và bạn đang đọc một văn bản có độ khó cao. Việc đọc sâu đòi hỏi: a) người đọc tương tác với văn bản bằng cách đánh dấu những phần có ý nghĩa quan trọng trong văn bản, b) khi đọc, người đọc viết ra những ý tưởng mình đọc được, và c) người đọc liên kết những ý tưởng quan trọng với những ý tưởng mà mình đã hiểu và sử dụng.

Một trong những cách tốt nhất để làm việc này là đánh dấu những điểm đó vào những quyển sách mà bạn đọc - tô màu những ý chính, những câu hỏi, sự kiện, giả định, hàm ý, góc nhìn, nghi ngờ, và những điều bất ngờ. Bạn có thể làm điều này bằng nhiều cách, nhưng tốt nhất bạn hãy tự tạo cho mình một cách riêng. Dưới đây là một số ý tưởng có thể hữu dụng trong việc tạo ra một hệ thống những cách đánh dấu của riêng bạn. Hãy bắt đầu bằng một số những dấu hiệu sau đây và thêm vào một số những dấu hiệu khi bạn đã sẵn sàng.

1. Khoanh tròn những khái niệm quan trọng và gạch dưới những định nghĩa của những khái niệm đó:

Khi đọc, bạn hãy khoanh tròn những ý tưởng cơ bản; gạch dưới các định nghĩa mà tác giả đưa ra cho những ý tưởng ấy. Sau đó kẻ một đường gạch nối hai cái để bạn nhớ rằng chúng liên quan với nhau. (Những ý tưởng nền tảng là những ý giải thích hầu hết hoặc phần nhiều những ý tưởng khác. Nếu bạn không rõ từ nào, hãy sử dụng một quyển từ điển tốt.)

2. Hãy dùng những dấu cảm thán (ở ngoài lề) bên cạnh những kết luận quan trọng: một dấu cảm thán cho kết luận quan trọng, hai dấu cảm thán cho một ý quan trọng hơn, ba dấu cho kết luận quan trọng nhất (!, !!, !!!).

3. Hãy đặt một dấu chấm hỏi ở ngoài lề bất cứ chỗ nào mà bạn không hiểu: Khi đọc, hãy luôn hỏi bản thân: tôi có hiểu tác giả đang nói gì không? Chỗ nào bạn không hiểu, hãy viết câu hỏi của mình ngoài lề hay viết một dấu chấm hỏi ở đó. Về sau hãy quay trở lại những câu hỏi của bạn và xem thử bạn có thể trả lời chúng được chưa, hay phải đọc thêm nữa.

4. Lưu ý những điểm khó hiểu hoặc những vấn đề: Thường thường, mỗi chương sách sẽ có một vấn

đề chính. Hãy đánh dấu chúng bằng một từ viết tắt chẳng hạn như vđ [prob] [vấn đề].

- 5. Lưu ý thông tin, dữ liệu, hay bằng chứng quan trọng:** Bất cứ khi nào bạn bắt gặp thông tin mà tác giả sử dụng để hỗ trợ cho kết luận của mình, hãy khoanh tròn và đánh dấu ghi nhớ nó bên lề như thông tin, dữ liệu, hoặc bằng chứng quan trọng.
- 6. Ghi ngoài lề góc nhìn của tác giả khi bạn thấy:** Sử dụng từ viết tắt GN [POV] [Góc nhìn của tác giả].
- 7. Ghi ngoài lề những giả định quan trọng của tác giả khi bạn tìm ra. Đồng thời cũng lưu ý những giả định khả nghi bằng cách đánh thêm bên cạnh nó dấu hỏi:** Sử dụng từ viết tắt gđ [assump] [giả định].
- 8. Ghi ngoài lề những hàm ý quan trọng nhất trong lập luận của tác giả khi bạn gặp:** Sử dụng từ viết tắt ny [implic] [ngụ ý].
- 9. Công thức hóa những ý tưởng của chính bạn khi bạn nghĩ ra:** Bạn có thể viết những ý này ra ngoài lề, ở những trang dư phía sau cuốn sách, hoặc ở phần kết thúc của mỗi chương. Bạn càng viết ra nhiều ý tưởng mình nghĩ được thì mối liên hệ giữa ý tưởng của bạn với ý của tác giả càng rõ ràng hơn. Dĩ nhiên, bạn phải cẩn thận không bắt đồng với tác giả cho đến khi nào bạn chắc rằng mình hoàn toàn hiểu hết ý của họ.
- 10. Lập sơ đồ cho những khái niệm quan trọng và mối liên hệ giữa chúng:** Khi đọc, bạn phải lập công thức cho ý tưởng chung về văn bản bạn đọc. Một cách hay để làm điều này là vẽ các sơ đồ thể hiện những mối liên hệ qua lại giữa các khái niệm. Sử dụng những trang trống phía trước hoặc sau quyển sách, hoặc vẽ vào một quyển tập nếu các sơ đồ của bạn phức tạp mà trong sách thì không đủ chỗ trống.

Cách đánh dấu và ký hiệu viết tắt

Khoanh tròn từ hoặc cụm từ	Khái niệm nền tảng hoặc quan trọng
Khái niệm chính	Một ý tưởng chủ chốt
Chk	Câu hỏi chìa khóa để giải thích lập luận của tác giả
SI	Suy luận chính mà tác giả đưa ra
!, !! hoặc !!!	Ý quan trọng hay suy luận quan trọng
Vđ	Một vấn đề quan trọng mà tác giả đang nói đến
Tt, DI, Cc	Thông tin, dữ liệu, bằng chứng quan trọng hỗ trợ cho suy luận/ lập luận
Gn	Góc nhìn then chốt
Gđ	Giả định quan trọng nằm trong lập luận
Ny	Những ngụ ý hay hệ quả quan trọng
Những ghi chú ngoài lề	Những suy nghĩ của người đọc được ghi lại; mối liên hệ với những ý tưởng nằm bên ngoài văn bản
Biểu đồ	Do người đọc vẽ ra để thể hiện những liên kết qua lại giữa các ý quan trọng
Những đoạn văn tô đậm	Sử dụng viết dạ quang để đánh dấu các ý quan trọng.

Đọc để Học

Để học tốt, người ta phải đọc tốt. Điều quan trọng là đọc ít mà đọc tốt còn hơn đọc nhiều nhưng chẳng hiểu gì cả. Các loại sách chuyên khảo là một trong những sách mà ta phải đọc thật tốt - đó là những văn bản chứa các ý tưởng quan trọng, đặt nền tảng cho tư duy của chúng ta bằng những ý tưởng mạnh mẽ. Như chúng tôi đã nói, một người tự học chỉ bằng cách đọc là một điều hoàn toàn có thể có. Việc này có thể xảy ra nếu một người có những kỹ năng trí

tuệ để làm việc với tài liệu phức tạp, thâm nhập vào được những quan điểm xung đột, nhập tâm được những ý tưởng quan trọng và ứng dụng những ý tưởng đó vào cuộc sống của mình.

Nói khác đi, không thể nào gọi một người là có học mà người đó không bền bỉ học bằng cách đọc. Tại sao vậy? Vì giáo dục là một quá trình lâu dài mà trường học mới chỉ là nơi bắt đầu. Nếu không liên tục kết hợp các ý tưởng mới với những ý tưởng đã định hình trong tư duy của bạn thì những ý tưởng cũ sẽ trở nên trì trệ và cứng nhắc.

Đọc để Hiểu các Hệ thống Tư tưởng

Đọc có kỷ luật nghĩa là đọc để hiểu các hệ thống tư tưởng. Hiểu các hệ thống tư tưởng nghĩa là nắm được những cấu trúc cơ sở của mọi tư tưởng. Điều này được thấy rõ nhất nơi điều mà chúng tôi đã giải thích như những thành phần của việc đọc sâu ở cấp độ 3: đọc là vì các mục đích và mục tiêu; vì những câu hỏi, những vấn đề, và những tranh cãi, vì những thông tin và dữ kiện; vì những khái niệm, lý thuyết, và những ý tưởng; những diễn giải và kết luận, những giả định, những hàm ý và hệ quả, vì những góc nhìn. Khả năng đọc có kỷ luật này sẽ mang lại sức mạnh và quyền làm chủ cho việc đọc của bạn. Bạn không đơn giản là đọc mà khi đọc bạn còn kiến tạo các hệ thống tư tưởng.

Đọc Bên trong các Môn học

Để đọc bên trong các môn học, bạn phải nhận ra rằng mọi chủ đề (những chủ đề có thể nghiên cứu) thật ra là các hệ thống tư tưởng. Quả thực vậy, đó thường là những hệ thống của các hệ thống. Vì thế, tư duy khoa học sẽ định hình một hệ thống tư tưởng ở quy mô lớn (ngược lại với những hệ thống khác, chẳng hạn như tư duy đạo đức học).

Nhưng khoa học xét như một hệ thống quy mô lớn cũng chứa đựng những hệ thống con bên trong (như vật lý, hóa học, sinh học, sinh lý học...). Do đó, khoa học là một hệ thống của các hệ thống.

Nhưng khác với khoa học trong đó có sự nhất trí về những nguyên tắc cơ bản nhất hướng đạo cho tư duy khoa học, một số hệ thống bên trong một bộ môn nhất định lại xung đột với nhau. Ví dụ như triết học, tâm lý học và kinh tế học chứa đựng rất nhiều trường phái tư tưởng xung đột nhau.

Để trở thành một người đọc hiệu quả bên trong các môn học, bạn phải học cách xác định, dù là bất kỳ chủ đề nào, xem liệu nó có phải là một hệ thống của những hệ thống hỗ trợ nhau (như toán và khoa học) hoặc nó là một hệ thống của những hệ thống mâu thuẫn (chẳng hạn như sinh lý học, tâm lý học và kinh tế học). Nếu bạn đọc bên trong một lĩnh vực có hệ thống hài hòa nhau thì nhiệm vụ của bạn là phải thông thạo những hệ thống đó xem chúng hỗ trợ nhau như thế nào. Nếu bạn đọc bên trong một lĩnh vực có hệ thống xung đột, nhiệm vụ của bạn là phải thông thạo các hệ thống đó và xem chúng xung đột nhau như thế nào. Lẽ dĩ nhiên, khi thấy các hệ thống xung đột nhau loại trừ nhau như thế nào, hẳn bạn cũng thấy được là chúng cũng chông lẩn nhau. Rất hiếm khi các hệ thống tư tưởng lại hoàn toàn và tuyệt đối xung đột nhau. Trong mọi bộ môn có chứa các trường phái tư tưởng cạnh tranh nhau, bạn sẽ thấy những hệ thống xung đột nhau.

Nghệ thuật Đọc sâu

Phần còn lại của cẩm nang này là những đoạn trích từ một loạt những đoạn văn bản quan trọng. Tất cả các đoạn

trích đều chứa đựng những ý tưởng rất đáng để chúng ta đọc cẩn thận. Chúng tôi sẽ chỉ minh họa bằng ví dụ cho bốn cấp độ đọc đầu tiên. Cấp độ thứ năm, tức đóng vai tác giả, đòi hỏi phải có sự thực hành bằng lời. Để làm mẫu cho việc đóng vai tác giả, ta phải xây dựng một đoạn hội thoại tưởng tượng giữa tác giả của một hoặc một số văn bản đặc trưng và một người đặt câu hỏi tưởng tượng. Phần này chúng tôi sẽ để dành cho các bạn.

Chúng tôi cũng không đưa ra các ví dụ mẫu cho mỗi trích đoạn trong 4 cấp độ đọc sâu đầu tiên. Trong mọi trường hợp, chúng tôi chỉ cung cấp nền tảng cho việc đọc sâu - đó là, **đọc lần thứ nhất**. Việc **đọc lần thứ nhất** bắt đầu bằng việc bạn chuyển dịch câu chữ của tác giả thành ngôn từ của chính mình. Hay nói cách khác, bạn biến những từ ngữ và suy nghĩ của tác giả thành từ ngữ của chính bạn. Việc diễn đạt lại này chỉ thành công nếu nó nắm bắt được ý tưởng cốt lõi của nguyên bản. **Đọc lần thứ nhất** sẽ thành công nếu việc trình bày lại ấy mở ra, hay chí ít là *bắt đầu* mở ra, ý nghĩa của nguyên bản.

Đối với việc **đọc lần thứ hai** một văn bản, chúng tôi đề nghị bạn hãy phát biểu, làm rõ, lấy ví dụ và minh họa cho **luận đề của đoạn văn**.

Với việc **đọc lần thứ ba**, chúng tôi đề nghị bạn hãy xác định mục đích của tác giả, và sau đó chỉ ra:

- Câu hỏi, vấn đề quan trọng nhất của đoạn văn
- Thông tin, dữ liệu ý nghĩa nhất của đoạn văn
- Kết luận cơ bản nhất của đoạn văn
- Những khái niệm, lý thuyết hay những ý tưởng cơ bản nhất của đoạn văn
- Những giả định nền tảng nhất của đoạn văn

- Những hàm ý quan trọng nhất của đoạn văn
- Những góc nhìn của đoạn văn

Ở việc **đọc lần thứ tư**, chúng tôi đề nghị bạn hãy đánh giá hoặc thẩm định văn bản dựa trên chín chuẩn trí tuệ cơ bản: rõ ràng, đúng đắn, chính xác, chiều sâu, chiều rộng, tính liên quan, ý nghĩa, tính lô gic và sự công bằng.

Ở những đoạn trích sau đây, mỗi đoạn văn bản sẽ được trình bày hai lần - lần đầu chúng tôi sẽ **không** diễn giải, và lần hai sẽ **kèm** phần diễn giải. Chúng tôi gợi ý là bạn nên hoàn tất phần tự diễn giải của mình trước khi đọc phần diễn giải của chúng tôi (sau đó). Bạn đừng xem phần diễn giải của chúng tôi là những đáp án đúng, mà hãy xem nó như là những diễn giải hợp lý cho những đoạn văn. Hãy ghi nhớ rằng luôn có nhiều hơn một cách diễn giải đúng cho một câu văn.

Chúng tôi khuyến khích bạn tra cứu bất cứ từ nào bằng từ điển hoặc từ điển đồng nghĩa khi bạn không chắc chắn trong việc diễn đạt một cụm từ hoặc một câu cụ thể bằng ngôn từ của mình như thế nào. Đừng diễn giải quá vội, mà thay vào đó, hãy tra cứu mọi cụm từ cho đến khi bạn hài lòng vì đã nắm bắt được ý nghĩa cốt lõi của câu càng chính xác càng tốt. Nghệ thuật diễn đạt lại chính là viên gạch nền móng của việc đọc sâu.

Thực hành Những Bài tập Đọc sâu

Hướng dẫn: Đối với mỗi lần đọc, hãy nắm bắt các đoạn bằng cách sử dụng ngôn từ của chính bạn. So sánh hiểu biết của bạn với diễn giải mẫu sau phần Đọc lần thứ nhất: Diễn đạt lại từng mục. Hãy xem những mẫu diễn đạt ở Phụ lục A, trang 53 nếu phần diễn đạt lại của bạn vẫn chưa rõ ràng.

Người Mỹ thế kỷ XIX

Bối cảnh đoạn trích: Trích đoạn này được rút ra từ quyển, *Tư duy người Mỹ*, do sử gia nổi tiếng Henry Steele Commager viết.

Ở một lĩnh vực, người Mỹ là người theo chủ nghĩa tân phục, đó là lĩnh vực của luân lý. Mặc dù không phải lúc nào họ cũng tuân thủ luân lý, nhưng họ chấp nhận mà không tra vấn các chuẩn luân lý Thanh giáo, và nếu thế hệ sau có thấy mình bị đàn áp và bị cấm đoán thì hầu như có rất ít bằng chứng cho thấy họ có ý thức về những sự chịu đựng của mình...

Tính tân phục và chủ nghĩa quy ước truyền thống trong các vấn đề về luân lý đôi khi mang một hình thức gây hấn, và sự sẵn lòng chuyển nhượng quyền kiểm soát của toàn bộ lĩnh vực văn hóa cho phụ nữ đã kết hợp với truyền thống Thanh giáo để tạo ra sự bất khoan dung và biện minh cho sự kiểm duyệt. Ngôn ngữ bị cắt xén, văn chương bị lọc bỏ,

nghệ thuật thì bị kiểm duyệt. Chân đàn piano thì được quần viên, các từ như bụng và ngực bị loại ra khỏi cuộc trò chuyện tao nhã, các bàn luận về tính dục chỉ dành cho đàn ông và việc sinh đẻ thì dành cho đàn bà, trong khi, nói chung, Shakespeare và Fielding cùng với các tác giả Pháp thì bị mang tai tiếng. Đầu thế kỷ, khi Hiram Powers cho triển lãm bức tượng cẩm thạch “Nô lệ Hi Lạp” trần trụi, và vào cuối thế kỷ, Thomas Eakins - có lẽ là một trong số họa sĩ Mỹ vĩ đại nhất - đã bị đuổi khỏi Viện hàn lâm Pennsylvania khi ông dùng những người mẫu nam trong các lớp hỗn hợp có cả nam lẫn nữ. Múa, kịch và việc tắm chung giữa nam và nữ thì bị cấm. Sự kiểm duyệt nghệ thuật và văn chương dễ dàng biến thành sự kiểm duyệt về luân lý, nhất là những thứ có liên quan đến tình ái và rượu chè; sự khiêm tốn đã bị hạ cấp thành sự kiểm duyệt đạo đức và phong trào hạn chế rượu chè bị biến thành lệnh cấm.

Đối với trích đoạn này, chúng tôi chỉ cung cấp lần đọc thứ nhất và thứ hai.

Cấp độ 1: Diễn đạt lại

Ở một lĩnh vực, người Mỹ là người theo chủ nghĩa tuân phục, đó là lĩnh vực của luân lý.

Diễn đạt lại:

Mặc dù không phải lúc nào họ cũng tuân thủ luân lý, nhưng họ chấp nhận mà không tra vấn các chuẩn luân lý Thanh giáo,

Diễn đạt lại:

...và nếu thế hệ sau có thấy mình bị đàn áp và bị cấm đoán thì hầu như có rất ít bằng chứng cho thấy họ có ý thức về những sự chịu đựng của mình...

Diễn đạt lại:

Tính tuân phục và chủ nghĩa quy ước truyền thống trong các vấn đề về luân lý đôi khi mang một hình thức gây hấn, và sự sẵn lòng chuyển nhượng quyền kiểm soát của toàn bộ lĩnh vực văn hóa cho phụ nữ đã kết hợp với truyền thống Thanh giáo để tạo ra sự bất khoan dung và biện minh cho sự kiểm duyệt. Ngôn ngữ bị cắt xén, văn chương bị lọc bỏ, nghệ thuật thì bị kiểm duyệt.

Diễn đạt lại:

Chân đàn piano thì được quần viên, các từ như bụng và ngực bị loại ra khỏi cuộc trò chuyện tao nhã, các bàn luận về tính dục chỉ dành cho đàn ông và việc sinh đẻ thì dành cho đàn bà, trong khi, nói chung, Shakespeare và Fielding cùng với các tác giả Pháp thì bị mang tai tiếng. Đầu thế kỷ, khi Hiram Powers cho triển lãm bức tượng cẩm thạch “Nô lệ Hi Lạp” trần trụi, và vào cuối thế kỷ, Thomas Eakins - có lẽ là một trong số họa sĩ Mỹ vĩ đại nhất - đã bị đuổi khỏi Viện hàn lâm Pennsylvania khi ông dùng những người mẫu nam trong các lớp hôn hợp có cả nam lẫn nữ.

Diễn đạt lại:

Múa, kịch và việc tắm chung giữa nam và nữ thì bị cấm. Sự kiểm duyệt nghệ thuật và văn chương dễ dàng biến thành sự kiểm duyệt về luân lý, nhất là những thứ có liên quan đến tình ái và rượu chè; sự khiêm tốn đã bị hạ cấp thành sự kiểm duyệt đạo đức và phong trào hạn chế rượu chè bị biến thành lệnh cấm.

Diễn đạt lại:

Cấp độ 1: Diễn đạt lại Mẫu (Diễn giải mẫu)

Ở một lĩnh vực, người Mỹ là người theo chủ nghĩa tuân phục, đó là lĩnh vực của luân lý.

Diễn đạt lại: Mặc dù có thể người Mỹ là những người tự duy độc lập trong một số lĩnh vực đời sống, nhưng họ lại chưa từng suy nghĩ độc lập về những hiểu biết đúng hoặc sai trên phương diện xã hội và tôn giáo.

Mặc dù không phải lúc nào họ cũng tuân thủ luân lý, nhưng họ chấp nhận mà không tra vấn các chuẩn luân lý Thanh giáo,

Diễn đạt lại: Mặc dù người Mỹ không thường sống theo quan điểm Thanh giáo về đúng hay sai, tuy nhiên, họ cũng không đặt nghi vấn về ý tưởng chi phối rằng một quan điểm Thanh giáo là đúng và mang tính bắt buộc về mặt đạo đức.

... và nếu thế hệ sau có thấy mình bị đàn áp và bị cấm đoán thì hầu như có rất ít bằng chứng cho thấy họ có ý thức về những sự chịu đựng của mình...

Diễn đạt lại: Nếu một quan điểm lịch sử hiện nay chỉ ra rằng người Mỹ thế kỷ XIX đã bị các quy tắc Thanh giáo cản trở và đe dọa từ bên trong, thì có rất ít bằng chứng cho thấy họ ý thức được những tác động tiêu cực mà những niềm tin này mang đến cho họ.

Tính tuân phục và chủ nghĩa quy ước truyền thống trong các vấn đề về luân lý đôi khi mang một hình thức gây hấn, và sự sẵn lòng chuyển nhượng quyền kiểm soát của toàn bộ lĩnh vực văn hóa cho phụ nữ đã kết hợp với truyền thống Thanh giáo để tạo ra sự bất khoan dung và biện minh cho sự kiểm duyệt. Ngôn ngữ bị cắt xén, văn chương bị lọc bỏ, nghệ thuật thì bị kiểm duyệt.

Diễn đạt lại: Dãy hành vi “có thể chấp nhận được” bị giới hạn đáng kể, nhất là bất cứ điều gì có liên quan đến hoạt

động giới tính hay sự khoái lạc của con người. Sự tăng cường nhóm quy tắc hạn hẹp này đã trở thành những quy định kiểu nhà binh và hiếu chiến. Khi phụ nữ bị quy định về điều gì là “đạo đức” và “không đạo đức” trong xã hội, và khi Thanh giáo ngày càng ảnh hưởng đến văn hóa, thì sự bất khoan dung và kiểm duyệt đã trở nên tương đương với cái đại diện cho điều gì là đúng, là phù hợp và công bằng. Tự do ngôn luận và tự do thể hiện bị xói mòn và cắt xén. Các quan chức cho rằng chính quyền phải quét sạch những đánh giá về các tài liệu in ấn, phim ảnh, các loại hình nghệ thuật, và phải ngăn chặn bất cứ phần tài liệu nào mang tính “khiêu dâm” và đe dọa sự an ninh đã được thừa nhận. Kết quả là, sách, phim ảnh và các loại hình nghệ thuật, vốn được xem là có thể chấp nhận được lại bị xếp vào có chất lượng văn chương và nghệ thuật đáng nghi. Ngược lại, một loạt những ý tưởng và hành động vốn được xem là mang tính “chướng tai gai mắt” lại được mở rộng hơn nữa.

Chân đàn piano thì được quần viên, các từ như bụng và ngực bị loại ra khỏi cuộc trò chuyện tao nhã, các bàn luận về tính dục chỉ dành cho đàn ông và việc sinh đẻ thì dành cho đàn bà, trong khi, nói chung, Shakespeare và Fielding cùng với các tác giả Pháp thì bị mang tai tiếng. Đầu thế kỷ, khi Hiram Powers cho triển lãm bức tượng cẩm thạch “Nô lệ Hi Lạp” trần trụi, và vào cuối thế kỷ, Thomas Eakins - có lẽ là một trong số họa sĩ Mỹ vĩ đại nhất - đã bị đuổi khỏi Viện hàn lâm Pennsylvania khi ông dùng những người mẫu nam trong các lớp hôn hợp có cả nam lẫn nữ.

Diễn đạt lại: Về cơ bản, bất cứ thứ gì cũng bị xem là mang tính gợi dục công khai, hay thậm chí kín đáo, thì đều bị loại khỏi công chúng và không thể được công khai thảo luận. Những ai bất đồng với những quan điểm

của Thanh giáo đều bị chế nhạo và tẩy chay, nếu không nói là sẽ bị khủng bố và khởi kiện. Ngay cả chân đàn piano cũng bị quán viên vì theo tư tưởng của Thanh giáo thì chúng đẹp theo kiểu gợi dục. Một số từ ngữ thường được dùng cũng không còn được xã hội chấp nhận vì chúng có vẻ thô tục và khiếm nhã. Phụ nữ không được phép bàn về tình dục, và đàn ông không được phép thảo luận về vấn đề sinh con. Tác giả các tác phẩm cổ điển như Shakespeare và Fielding cùng với các tác giả người Pháp, bị xem là thô tục, và một nghệ sĩ thường sử dụng những người mẫu nam khỏa thân trong các lớp học có cả nam lẫn nữ đã bị đuổi khỏi học viện nghệ thuật.

Múa, kịch và việc tắm chung giữa nam và nữ thì bị cấm. Sự kiểm duyệt nghệ thuật và văn chương dễ dàng biến thành sự kiểm duyệt về luân lý, nhất là những thứ có liên quan đến tình ái và rượu chè; sự khiêm tốn đã bị hạ cấp thành sự kiểm duyệt đạo đức và phong trào hạn chế rượu chè bị biến thành lệnh cấm.

Diễn đạt lại: Do sự nhiệt tình tôn giáo đang quét qua đất nước này, nên múa, tham gia kịch nghệ và việc bơi chung cả nam và nữ là bị cấm. Việc không cho phép một số các ý tưởng được trình bày trong nghệ thuật và văn chương dẫn đến việc không cho phép các quyền con người, chẳng hạn như quyền uống rượu và quyền tự do lựa chọn cách cư xử của mình trong những mối quan hệ tình cảm. Sự e dè về mặt tính dục đã chuyển hóa cả vào việc kiểm duyệt và chủ nghĩa Thanh giáo, và việc uống ít rượu bị biến thành những điều luật không cho phép uống rượu, dù công khai hay kín đáo.

Cấp độ 2: Luận đề của *Người Mỹ thế kỷ XIX*

Phát biểu Luận đề

Những người Mỹ ở thế kỷ XIX đều là những người tuân phục theo Thanh giáo mà không chút nghi vấn - đặc biệt là phụ nữ, những người đã đi đến chỗ thống trị một nền luân lý tính dục truyền thống nghiêm ngặt và áp đặt nó vào tất cả các khía cạnh của văn hóa và nghệ thuật.

Làm rõ Luận đề

Nói cách khác, luân lý bị quy định bởi quy ước tính dục. Và việc vi phạm những quy ước tính dục này thì được giữ bí mật. Sự bất khoan dung và sự kiểm duyệt chính là luật. Trong mọi khía cạnh, đời sống Mỹ ngày càng xuất hiện nhiều sự giáo điều cứng rắn. Sự cuồng tín Thanh giáo này đã dẫn đến sự vi phạm những quyền cá nhân.

Ví dụ cho Luận đề

Ví dụ, “Chân đàn piano thì được quần viền, các từ như bụng và ngực bị loại ra khỏi cuộc trò chuyện tao nhã... và vào cuối thế kỷ, Thomas Eakins - có lẽ là một trong số họa sĩ Mỹ vĩ đại nhất - đã bị đuổi khỏi Viện hàn lâm Pennsylvania khi ông dùng những người mẫu nam trong các lớp hỗn hợp có cả nam lẫn nữ... Múa, kịch và việc tắm chung giữa nam và nữ thì bị cấm.”

Minh họa cho Luận đề

Nhận thức của người Mỹ thế kỷ XIX về thế giới vẫn rất ngây thơ, đơn giản. Giống như trong một nhóm trẻ con, việc bất đồng ý kiến sẽ bị chế giễu. Những ai không theo nhóm thì sẽ bị tẩy chay. Hội chúng đám đông và truy tìm những người khác biệt trở thành những sự kiện bình thường. Thế

giới quan ngây ngô của những chàng cao bồi đối lập với những thổ dân da đỏ, của những anh chàng tốt đối lập với những anh chàng xấu, lại trở thành quy luật. Ở thời ấy, tư duy xã hội và chính trị của người Mỹ vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng từ chính sự hạn hẹp văn hóa của tinh thần. Hãy thử xét việc mô tả thế giới bằng cách phân định một bên là “tốt đẹp” còn một bên là “quỷ dữ” của tổng thống Mỹ Bush mà xem. Và hãy thử xem xét việc ông thách thức tất cả các quốc gia trên thế giới phải quyết định “ủng hộ hay là chống lại nước Mỹ chúng ta”, ám chỉ rằng sẽ không có lựa chọn nào khác nữa. Hãy so sánh bình luận của Alexander Solzhenitsyn, người đã từng đoạt giải Nobel rằng, “Nếu chỉ có những con người xấu xa ở đâu đó đang âm thầm thực hiện những hành động xấu xa, thì tất yếu là phải tách biệt chúng ra khỏi chúng ta và tiêu diệt chúng. Nhưng đường ranh phân định giữa tốt và xấu cũng đi xuyên qua trái tim của mỗi con người chúng ta”.

Nghệ thuật Yêu đương

Bối cảnh đoạn trích: Trích đoạn này được rút ra từ quyển *Nghệ thuật Yêu đương*, do nhà phân tâm học nổi tiếng Erich Fromm viết.

Yêu có phải là một nghệ thuật? Nếu đúng thì nó đòi hỏi kiến thức và sự nỗ lực. Hay yêu là một cảm giác vui sướng mà việc trải nghiệm nó thuộc về cái gì đó mang tính cơ hội, tức việc người ta sẽ “rơi vào tình yêu” nếu họ may mắn? Quyển sách nhỏ này đặt cơ sở trên tiền đề đầu tiên (tức yêu là một nghệ thuật), trong khi rõ ràng là phần đa con người ngày nay lại tin vào tiền đề thứ hai.

Không phải là người ta nghĩ rằng tình yêu không quan trọng. Họ đói khát nó ấy chứ; họ xem không biết bao nhiêu phim ảnh về những câu chuyện tình hạnh phúc và bất hạnh, họ nghe hàng trăm bài hát không ra gì về tình yêu - song hiếm khi nào có người nghĩ rằng có điều gì đó cần phải học về tình yêu.

Thái độ lạ lùng này dựa trên nhiều tiền đề - vốn hoặc chỉ một tiền đề hoặc nhiều tiền đề kết hợp lại để ủng hộ cho thái độ ấy. Hầu hết người ta xem vấn đề về tình yêu chủ yếu là vấn đề về việc được yêu hơn là yêu, năng lực yêu. Vì thế đối với họ, vấn đề là làm sao để được yêu, làm sao để trở nên đáng yêu. Khi theo đuổi mục tiêu này, họ đi theo nhiều con đường. Một con đường, chủ yếu được đàn ông vận dụng, là trở nên thành công, có quyền lực và giàu có khi vị thế xã hội của họ cho phép. Con đường khác, đặc biệt được phụ nữ vận dụng, là làm cho mình trở nên hấp dẫn, bằng cách trau chuốt hình thể, ăn mặc, v.v.. Những cách khác để làm mình trở nên hấp dẫn, được cả phụ nữ và đàn ông sử dụng, là học lấy những cách cư xử đáng yêu, cách trò chuyện thú vị, trở nên hữu ích, khiêm tốn và không có gì đáng chê trách. Nhiều con đường để làm mình trở nên đáng yêu cũng chính là những con đường được vận dụng để làm cho mình thành công, “có nhiều bạn bè và tác động đến nhiều người”. Sự thật là, điều mà hầu hết mọi người trong văn hóa của ta muốn nói qua việc trở nên đáng yêu về bản chất là một sự hòa trộn giữa việc trở nên nổi tiếng và kêu gọi về tính dục.

Tính cách chủ động của tình yêu trở nên hiển hiện trong khi sự thật là nó luôn luôn hàm ý những yếu tố cơ bản nhất định, có chung đối với mọi hình thức tình yêu. Đó là sự chăm sóc, trách nhiệm, tôn trọng và kiến thức... Tình yêu là sự quan tâm tích cực cho sự sống và sự phát triển của cái mà chúng ta yêu... Tôn trọng là năng lực nhìn một người đúng như họ đang sống, có ý thức về tính cá nhân độc nhất của họ. Tôn trọng có nghĩa là quan tâm đến việc người khác nên phát triển và sống như chính con người của họ. Vì thế, tôn trọng ngụ ý không có sự bóc lột. Tôi muốn người mình yêu phát triển và sống vì họ, và đúng với con người của họ, chứ không phải để phục vụ tôi. Nếu tôi yêu người khác, tôi cảm thấy mình hòa làm một với họ, nhưng họ vẫn là họ chứ không phải tôi cần họ trở thành một đối tượng để tôi sử dụng. Rõ ràng, sự tôn trọng chỉ có thể có nếu tôi đạt được sự độc lập; nếu tôi có thể tự mình đi, đứng mà không cần vật chống đỡ, không cần phải thống trị hay bóc lột người khác. Tôn trọng chỉ tồn tại dựa trên cơ sở của Tự do: như một bài hát Pháp có viết: “L’amour est l’enfant de la liberté”, tức Yêu là con của Tự do, chứ không bao giờ là con của sự Thống trị... Yêu ai đó không chỉ là một tình cảm mạnh mẽ - mà nó còn là một quyết định, một phán đoán, một lời hứa.

Đối với văn bản này, chúng tôi sẽ cung cấp bản đọc lần thứ nhất và lần thứ hai. Các bạn sinh viên nên thêm thắt vào những trích đoạn này trước khi xem những ví dụ mẫu.

Cấp độ 1: Diễn đạt lại

Yêu có phải là một nghệ thuật? Nếu đúng thì nó đòi hỏi kiến thức và sự nỗ lực.

Diễn đạt lại:

Hay yêu là một cảm giác vui sướng mà việc trải nghiệm nó thuộc về cái gì đó mang tính cơ hội, tức việc người ta sẽ “rơi vào tình yêu” nếu họ may mắn?

Diễn đạt lại:

Quyển sách nhỏ này đặt cơ sở trên tiên đề đầu tiên (tức yêu là một nghệ thuật), trong khi rõ ràng là phần đa con người ngày nay lại tin vào tiên đề thứ hai.

Diễn đạt lại:

Không phải là người ta nghĩ rằng tình yêu không quan trọng. Họ đói khát nó ấy chứ; họ xem không biết bao nhiêu phim ảnh về những câu chuyện tình hạnh phúc và bất hạnh, họ nghe hàng trăm bài hát không ra gì về tình yêu - song hiếm khi nào có người nghĩ rằng có điều gì đó cần phải học về tình yêu.

Diễn đạt lại:

Thái độ lạ lùng này dựa trên nhiều tiên đề - vốn hoặc chỉ một tiên đề hoặc nhiều tiên đề kết hợp lại để ủng hộ cho thái độ ấy. Hầu hết người ta xem vấn đề về tình yêu chủ yếu là vấn đề về việc được yêu hơn là yêu, năng lực yêu. Vì thế đối với họ, vấn đề là làm sao để được yêu, làm sao để trở nên đáng yêu.

Diễn đạt lại:

Khi theo đuổi mục tiêu này, họ đi theo nhiều con đường. Một con đường, chủ yếu được đàn ông vận dụng, là trở nên thành công, có quyền lực và giàu có khi vị thế xã hội của họ cho phép. Con đường khác, đặc biệt được phụ nữ vận dụng,

là làm cho mình trở nên hấp dẫn, bằng cách trau chuốt hình thể, ăn mặc, v.v..

Diễn đạt lại:

Những cách khác để làm mình trở nên hấp dẫn, được cả phụ nữ và đàn ông sử dụng, là học lấy những cách cư xử đáng yêu, cách trò chuyện thú vị, trở nên hữu ích, khiêm tốn và không có gì đáng chê trách. Nhiều con đường để làm mình trở nên đáng yêu cũng chính là những con đường được vận dụng để làm cho mình thành công, “có nhiều bạn bè và tác động đến nhiều người”. Sự thật là, điều mà hầu hết mọi người trong văn hóa của ta muốn nói qua việc trở nên đáng yêu về bản chất là một sự hòa trộn giữa việc trở nên nổi tiếng và kêu gọi về tính dục.

Diễn đạt lại:

Tính cách chủ động của tình yêu trở nên hiển hiện trong khi sự thật là nó luôn luôn hàm ý những yếu tố cơ bản nhất định, có chung đối với mọi hình thức tình yêu. Đó là sự chăm sóc, trách nhiệm, tôn trọng và kiến thức... Tình yêu là sự quan tâm tích cực cho sự sống và sự phát triển của cái mà chúng ta yêu...

Diễn đạt lại:

Tôn trọng là năng lực nhìn một người đúng như họ đang sống, có ý thức về tính cá nhân độc nhất của họ. Tôn trọng có nghĩa là quan tâm đến việc người khác nên phát triển và sống như chính con người của họ. Vì thế, tôn trọng ngụ ý không có sự bóc lột. Tôi muốn người mình yêu phát triển và sống vì họ, và đúng với con người của họ, chứ không phải để phục vụ tôi. Nếu tôi yêu người khác, tôi cảm thấy mình hòa làm một với họ, nhưng họ vẫn là họ chứ không phải tôi cần họ trở thành một đối tượng để tôi sử dụng.

Diễn đạt lại:

Rõ ràng, sự tôn trọng chỉ có thể có nếu tôi đạt được sự độc lập; nếu tôi có thể tự mình đi, đứng mà không cần vật chống đỡ, không cần phải thống trị hay bóc lột người khác. Tôn trọng chỉ tồn tại dựa trên cơ sở của Tự do: như một bài hát Pháp có viết: “L’amour est l’enfant de la liberté”, tức Yêu là con của Tự do, chứ không bao giờ là con của sự Thống trị...

Diễn đạt lại:

Yêu ai đó không chỉ là một tình cảm mạnh mẽ - mà nó còn là một quyết định, một phán đoán, một lời hứa.

Diễn đạt lại:

Cấp độ 1: Diễn đạt lại mẫu (Diễn giải mẫu)

Yêu có phải là một nghệ thuật? Nếu đúng thì nó đòi hỏi kiến thức và sự nỗ lực.

Diễn đạt lại: Nếu tình yêu là một nghệ thuật, liên quan đến kỹ năng và năng lực, thì nó đòi hỏi một sự hiểu biết sâu sắc và động lực để áp dụng sự hiểu biết đó.

Hay yêu là một cảm giác vui sướng mà việc trải nghiệm nó thuộc về cái gì đó mang tính cơ hội, tức việc người ta sẽ “rơi vào tình yêu” nếu họ may mắn?

Diễn đạt lại: Hoặc tình yêu có thể hoàn toàn là một cảm giác vui thú về mặt vật lý, không phải thứ đòi hỏi kỹ năng, mà là một sự cố hay sự kiện may mắn ngẫu nhiên xảy đến với con người.

Quyển sách nhỏ này đặt cơ sở trên tiền đề đầu tiên (tức yêu là một nghệ thuật), trong khi rõ ràng là phần đa con người ngày nay lại tin vào tiền đề thứ hai.

Diễn đạt lại: Nghệ thuật Yêu đương dựa trên ý tưởng rằng tình yêu đòi hỏi những kỹ năng và những hiểu biết sâu

sắc cần được phát triển, cũng như sự cam kết đối với nhau, dù hầu hết mọi người đều không nhìn tình yêu theo kiểu này. Thay vào đó, họ nhìn tình yêu như một điều xảy ra hoàn toàn do may mắn.

Không phải là người ta nghĩ rằng tình yêu không quan trọng. Họ đói khát nó ấy chứ; họ xem không biết bao nhiêu phim ảnh về những câu chuyện tình hạnh phúc và bất hạnh, họ nghe hàng trăm bài hát không ra gì về tình yêu - song hiếm khi nào có người nghĩ rằng có điều gì đó cần phải học về tình yêu.

Diễn đạt lại: Hầu hết mọi người đều đánh giá cao tình yêu, ít nhất là ở mức độ nào đó. Sự thật là họ khao khát nó. Ta biết điều này vì họ đã xem không biết bao nhiêu phim ảnh về tình yêu và nghe liên tục những bài hát không ra gì về tình yêu. Song, hầu như không ai nghĩ rằng năng lực yêu là điều cần phải học.

Thái độ lạ lùng này dựa trên nhiều tiên đề - vốn hoặc chỉ một tiên đề hoặc nhiều tiên đề kết hợp lại để ủng hộ cho thái độ ấy. Hầu hết người ta xem vấn đề về tình yêu chủ yếu là vấn đề về việc được yêu hơn là yêu, năng lực yêu. Vì thế đối với họ, vấn đề là làm sao để được yêu, làm sao để trở nên đáng yêu.

Diễn đạt lại: Cách suy nghĩ bất thường mà mọi người nghĩ về tình yêu dựa trên một hoặc nhiều niềm tin mà họ vẫn giữ về tình yêu. Mọi người chủ yếu chỉ thấy sự khó khăn của tình yêu khi cố gắng tìm cách để được yêu hơn là yêu. Vì vậy, họ tập trung sức lực vào việc làm cho người khác yêu mình. Họ cố gắng trở nên duyên dáng, hấp dẫn, hay đáng yêu để thu hút người tình.

Khi theo đuổi mục tiêu này, họ đi theo nhiều con đường. Một con đường, chủ yếu được đàn ông vận dụng, là trở nên thành công, có quyền lực và giàu có khi vị thế xã hội của họ

cho phép. Con đường khác, đặc biệt được phụ nữ vận dụng, là làm cho mình trở nên hấp dẫn, bằng cách trau chuốt hình thể, ăn mặc, v.v..

Diễn đạt lại: Để đạt mục tiêu “được yêu”, đàn ông có khuynh hướng sử dụng chiến lược khác với phụ nữ. Đàn ông cố gắng giành lấy một địa vị, thường đi liền với nhiều quyền lực và nhiều tiền càng tốt. Phụ nữ có khuynh hướng làm nổi bật sự quyến rũ của cơ thể đối với người khác giới bằng cách trau chuốt hình thể, chú ý ăn mặc, và những thứ giống như thế.

Những cách khác để làm mình trở nên hấp dẫn, được cả phụ nữ và đàn ông sử dụng, là học lấy những cách cư xử đáng yêu, cách trò chuyện thú vị, trở nên hữu ích, khiêm tốn và không có gì đáng chê trách. Nhiều con đường để làm mình trở nên đáng yêu cũng chính là những con đường được vận dụng để làm cho mình thành công, “có nhiều bạn bè và tác động đến nhiều người”. Sự thật là, điều mà hầu hết mọi người trong văn hóa của ta muốn nói qua việc trở nên đáng yêu về bản chất là một sự hòa trộn giữa việc trở nên nổi tiếng và kêu gọi về tính dục.

Diễn đạt lại: Cả đàn ông và phụ nữ đều cố gắng để có những dáng vẻ lôi cuốn và một lối trò chuyện thú vị khiến họ trở nên thu hút, vì thế đối với người khác phái, họ thật “đáng yêu”. Họ cố gắng tỏ ra cộng tác, hỗ trợ, khiêm tốn, và “không gai mắt”. Những chiến lược này thường thành công trong mắt người khác, để có thể kết bạn và được lòng mọi người. Đối với hầu hết mọi người, đáng yêu thật sự đồng nghĩa với quyến rũ và được yêu quý.

Tính cách chủ động của tình yêu trở nên hiển hiện trong khi sự thật là nó luôn luôn hàm ý những yếu tố cơ bản nhất định, có chung đối với mọi hình thức tình yêu. Đó là sự chăm sóc,

trách nhiệm, tôn trọng và kiến thức... Tình yêu là sự quan tâm tích cực cho sự sống và sự phát triển của cái mà chúng ta yêu...

Diễn đạt lại: Những phần cố định cơ bản của tình yêu luôn hiện hữu bên trong bất kỳ hình thức yêu thật sự nào. Đó là sự suy nghĩ chín chắn, sự tin cậy, sự suy xét, và sự thấu hiểu. Khi yêu một người nào đó, ta sẽ tìm kiếm phúc lợi lớn nhất cho họ. Ta thể hiện sự quan tâm đối với bất kỳ điều gì xảy ra với họ.

Tôn trọng là năng lực nhìn một người đúng như họ đang sống, có ý thức về tính cá nhân độc nhất của họ. Tôn trọng có nghĩa là quan tâm đến việc người khác nên phát triển và sống như chính con người của họ. Vì thế, tôn trọng ngụ ý không có sự bóc lột. Tôi muốn người mình yêu phát triển và sống vì họ, và đúng với con người của họ, chứ không phải để phục vụ tôi. Nếu tôi yêu người khác, tôi cảm thấy mình hòa làm một với họ, nhưng họ vẫn là họ chứ không phải tôi cần họ trở thành một đối tượng để tôi sử dụng.

Diễn đạt lại: Khi tôn trọng người khác, ta không cần lý tưởng hóa họ. Ta có thể nhìn họ như chính con người họ, như những người có cá tính riêng biệt. Ta muốn họ phát triển và sống đúng như chính con người mà họ muốn. Ta không đối xử với họ như những món đồ được sử dụng cho những sở thích ích kỷ của bản thân mình. Khi yêu, ta cảm thấy mình gắn kết sâu sắc với họ như chính con người họ, với tất cả những đặc điểm độc nhất của họ.

Rõ ràng, sự tôn trọng chỉ có thể có nếu tôi đạt được sự độc lập; nếu tôi có thể tự mình đi, đứng mà không cần vật chống đỡ, không cần phải Thống trị hay bóc lột người khác. Tôn trọng chỉ tồn tại dựa trên cơ sở của Tự do: như một bài hát Pháp có viết:

“L’amour est l’enfant de la liberté”, tức Yêu là con của Tự do, chứ không bao giờ là con của sự Thống trị...

Diễn đạt lại: Tôi chỉ có thể tôn trọng người khác khi nào chính bản thân tôi là một người độc lập, có thể tự đứng trên đôi chân của mình mà không cần dựa vào người khác, không cần phải lợi dụng những người khác, kiểm soát họ để họ phục vụ cho tôi. Sự tôn trọng chỉ có thể xảy ra một khi con người được phép trở thành người mà họ muốn, chứ không bao giờ xảy ra khi họ bị buộc phải sống theo kiểu ngược lại với ý chí của mình.

Yêu ai đó không chỉ là một tình cảm mạnh mẽ - mà nó còn là một quyết định, một phán đoán, một lời hứa.

Diễn đạt lại: Tình yêu không chỉ là một cảm giác. Đó còn là một lựa chọn, một quyết định, một lời cam kết, và là một lời thề.

Cấp độ 2: Luận đề của *Nghệ thuật Yêu đương*

Phát biểu Luận đề

Yêu một ai đó là cả một nghệ thuật. Nó đòi hỏi kiến thức, kỹ năng, và nhận thức sâu sắc. Tình yêu đích thực không chỉ xảy ra với con người. Tình yêu phải được vun trồng bằng sự cam kết sâu sắc. Cách nhìn tình yêu này rất khác với cách nhìn của hầu hết mọi người.

Làm rõ Luận đề

Chúng ta cần thay đổi cách nghĩ về tình yêu. Ta cũng nên bỏ những hình ảnh hàm ý rằng tình yêu là huyền bí và vượt khỏi tầm kiểm soát của chúng ta. Ta nên xem tình yêu như một hình thức sức mạnh mà ta đưa cho người khác để gia tăng phúc lợi của họ. Khi yếu đuối, ta muốn người khác nâng ta dậy, bảo vệ ta, quan tâm ta. Yếu đuối không phải là

một cơ sở vững chắc của việc cho đi tình yêu. Khi thật sự yêu ai đó, ta muốn họ phát triển và trưởng thành. Ta không sử dụng họ để phục vụ cho mình.

Ví dụ cho Luận đề

Trong nhiều bộ phim Hollywood và những vở kịch nhiều kỳ, tình yêu gắn liền với đam mê, những sự buộc tội ngoài tầm kiểm soát và những hành động tội ác, thường kéo theo sau đó là những lời xin lỗi và những sự quan hệ giới tính. Sự ghen ghét, đố kỵ và sự cố gắng kiểm soát đối phương là hình ảnh công khai thường thấy của những người yêu nhau. Tình yêu đích thực, như một lời cam kết lâu dài cho hạnh phúc của người khác, không phải dành để tạo ra những vở kịch “hành động”. Những miêu tả về tình yêu đích thực rất hiếm khi được thể hiện trong những bộ phim của Hollywood.

Minh họa cho Luận đề

Những hình thức khiếm khuyết của tình yêu thì giống như một cây dây leo quấn mình vào một cây khác và cuối cùng siết chết nó. Dây leo này cai trị luôn cây kia, đòi hỏi cây kia phải chấp nhận sự cai trị của nó. Nhưng, tình yêu đích thực thì không bao giờ cai trị hoặc chấp nhận sự cai trị. Tình yêu đích thực chỉ tồn tại giữa những người bình đẳng với nhau, giống như hai cái cây mọc cạnh nhau, cùng hưởng ánh nắng mặt trời và chất dinh dưỡng trong đất như nhau và cho phép cây kia có không gian để phát triển như những cá thể độc nhất.

Ý niệm về Giáo dục

Bối cảnh đoạn trích: Năm 1851, John Henry Newman viết một loạt bài giảng nổi tiếng, *Những bài giảng về Phạm vi và Bản chất của Giáo dục Đại học*, và đến năm 1952, loạt bài

này đã trở thành cuốn *Ý tưởng về một Trường Đại học*. Quyển sách này tập trung vào quan điểm của Newman về giáo dục.

Tất cả điều tôi muốn nói là hãy gọi đúng tên các sự vật chứ đừng lẫn lộn các ý niệm vốn về bản chất là khác nhau. Một kiến thức thấu đáo về một lĩnh vực khoa học nào đó và một sự hiểu biết nhiều thứ một cách thiển cận không phải là hai điều giống nhau: Biết lồm bồm về hàng trăm thứ hay ghi nhớ các chi tiết không phải là một... cái nhìn toàn diện... Đừng nói rằng con người phải được giáo dục nếu xét cho cùng bạn chỉ muốn nói đến sự giải trí, sự làm tươi mới, sự xoa dịu, tạo ra tinh thần thiện hảo và óc hài hước, hay tránh xa mọi sự thái quá nguy hại... Giáo dục là một từ cao cả; nó là sự chuẩn bị cho kiến thức, và nó là việc truyền đạt kiến thức tương xứng với sự chuẩn bị ấy... Chính giáo dục sẽ mang lại cho con người một cái nhìn có ý thức về những tư kiến và phán đoán của riêng mình, một chân lý trong việc phát triển chúng, một năng lực hùng biện trong việc trình bày chúng, và một sức mạnh trong việc thúc đẩy chúng. Nó dạy cho ta cách nhìn sự vật như chúng đang tồn tại, đi đúng vào điểm chính yếu, gỡ rối cuộn len tư tưởng, tìm ra sự nguy hiểm và loại bỏ những gì không liên quan... Nó chỉ cho con người cách điều hòa bản thân mình với người khác, cách đưa mình vào trạng thái tinh thần của họ, cách thể hiện mình ra trước họ, cách tác động đến họ, cách hiểu họ và cách chịu đựng họ... Con người biết khi nào cần nói và khi nào cần lắng nghe; họ có khả năng đối thoại, có khả năng lắng nghe; họ có thể đặt ra một câu hỏi đúng chỗ, và thu được một bài học đúng lúc, khi không có gì để truyền đạt cho mình.

Cấp độ 1: Diễn đạt lại

Tất cả điều tôi muốn nói là hãy gọi đúng tên các sự vật chứ đừng lẫn lộn các ý niệm vốn về bản chất là khác nhau.

Diễn đạt lại:

Một kiến thức thấu đáo về một lĩnh vực khoa học nào đó và một sự hiểu biết nhiều thứ một cách thiển cận không phải là hai điều giống nhau.

Diễn đạt lại:

... Biết lõm bõm về hàng trăm thứ hay ghi nhớ các chi tiết không phải là một... cái nhìn toàn diện...

Diễn đạt lại:

Đừng nói rằng con người phải được giáo dục nếu xét cho cùng bạn chỉ muốn nói đến sự giải trí, sự làm tươi mới, sự xoa dịu, tạo ra tinh thần thiện hảo và óc hài hước, hay tránh xa mọi sự thái quá nguy hại...

Diễn đạt lại:

Giáo dục là một từ cao cả; nó là sự chuẩn bị cho kiến thức, và nó là việc truyền đạt kiến thức tương xứng với sự chuẩn bị ấy...

Diễn đạt lại:

Chính giáo dục sẽ mang lại cho con người một cái nhìn có ý thức về những tư kiến và phán đoán của riêng mình, một chân lý trong việc phát triển chúng, một năng lực hùng biện trong việc trình bày chúng, và một sức mạnh trong việc thúc đẩy chúng.

Diễn đạt lại:

Nó dạy cho ta cách nhìn sự vật như chúng đang tồn tại, đi đúng vào điểm chính yếu, gỡ rối cuộn len tư tưởng, tìm ra sự nguy hiểm và loại bỏ những gì không liên quan...

Diễn đạt lại:

Nó chỉ cho con người cách điều hòa bản thân mình với người khác, cách đưa mình vào trạng thái tinh thần của họ, cách thể hiện mình ra trước họ, cách tác động đến họ, cách hiểu họ và cách chịu đựng họ...

Diễn đạt lại:

Con người biết khi nào cần nói và khi nào cần lắng nghe; họ có khả năng đối thoại, có khả năng lắng nghe; họ có thể đặt ra một câu hỏi đúng chỗ, và thu được một bài học đúng lúc, khi không có gì để truyền đạt cho mình.

Diễn đạt lại:

Cấp độ 1: Diễn đạt lại mẫu (Diễn giải mẫu)

Tất cả điều tôi muốn nói là hãy gọi đúng tên các sự vật chứ đừng lẫn lộn các ý niệm vốn về bản chất là khác nhau.

Diễn đạt lại: Ý chính của tôi là mọi người nên lựa chọn cẩn thận từ ngữ của mình để phân biệt rõ ràng các ý tưởng vốn khác nhau.

Một kiến thức thấu đáo về một lĩnh vực khoa học nào đó và một sự hiểu biết nhiều thứ một cách thiển cận không phải là hai điều giống nhau.

Diễn đạt lại: Hiểu biết sâu sắc và nắm vững một chủ đề hay một môn học với việc biết một chút về nhiều chủ đề là hai chuyện rất khác nhau và không nên lẫn lộn cái này với cái kia.

... Biết lôm bôm về hàng trăm thứ hay ghi nhớ các chi tiết không phải là một... cái nhìn toàn diện...

Diễn đạt lại: Biết rất ít về nhiều thứ hay giỏi ghi nhớ các chi tiết thì không giống với khả năng tư duy trừu tượng về những chủ đề quan trọng. Nó cũng không giống việc có một viễn tượng rộng.

Đừng nói rằng con người phải được giáo dục nếu xét cho cùng bạn chỉ muốn nói đến sự giải trí, sự làm tươi mới, sự xoa dịu, tạo ra tinh thần thiện hảo và óc hài hước, hay tránh xa mọi sự thái quá nguy hại...

Diễn đạt lại: Đừng lẫn lộn giáo dục với sự vui thú, sự giải trí hay sự làm tươi mới và tiếp thêm sinh lực. Đừng nhầm lẫn giáo dục với việc làm cho thoải mái và hài lòng, và đừng nói rằng một người là có giáo dục chỉ vì họ tránh xa hành vi thái quá hay thiếu kiểm chế.

Giáo dục là một từ cao cả; nó là sự chuẩn bị cho kiến thức, và nó là việc truyền đạt kiến thức tương xứng với sự chuẩn bị ấy...

Diễn đạt lại: Khái niệm giáo dục có một ý nghĩa sâu sắc và quan trọng. Không nên hiểu và áp dụng khái niệm ấy một cách sơ sài. Giáo dục dọn đường để tinh thần hiểu và học những ý tưởng mới. Giáo dục cho phép con người sở đắc kiến thức và vận dụng nó.

Chính giáo dục sẽ mang lại cho con người một cái nhìn có ý thức về những tư kiến và phán đoán của riêng mình, một chân lý trong việc phát triển chúng, một năng lực hùng biện trong việc trình bày chúng, và một sức mạnh trong việc thúc đẩy chúng.

Diễn đạt lại: Thông qua giáo dục, một người sẽ biết, một cách thật sự và sâu sắc, về điều mà họ tin tưởng và lý do họ tin tưởng. Giáo dục đem lại sự toàn vẹn cho diễn trình hình thành và củng cố niềm tin, cho phép một người thể hiện những điều mình tin một cách mạnh mẽ, đầy phong cách và lịch thiệp.

Nó dạy cho ta cách nhìn sự vật như chúng đang tồn tại, đi đúng vào điểm chính yếu, gỡ rối cuộn len tư tưởng, tìm ra sự nguy hiểm và loại bỏ những gì không liên quan...

Diễn đạt lại: Giáo dục vun bồi năng lực nhìn ra điều gì thật sự đúng trong một tình huống, và nhìn ra những gì không liên quan để giúp người ta tập trung vào điều quan trọng và có liên quan. Khi con người được giáo dục, họ không thể bị thao túng bởi những người sử dụng ngôn ngữ một cách lừa dối - tức những người nói điều này nhưng lại ám chỉ điều khác.

Nó chỉ cho con người cách điều hòa bản thân mình với người khác, cách đưa mình vào trạng thái tinh thần của họ, cách thể hiện mình ra trước họ, cách tác động đến họ, cách hiểu họ và cách chịu đựng họ...

Diễn đạt lại: Giáo dục cho phép con người tư duy bên trong nhiều quan điểm khác nhau, đồng cảm với những quan điểm của người khác nhằm hiểu họ. Giáo dục cho phép con người trình bày những lập luận của chính mình một cách có lý tính, sử dụng những lý lẽ hợp lý để thuyết phục người khác về quan điểm của mình. Giáo dục cũng cho phép con người xét đến những quan điểm và lập luận hợp lý khác và thay đổi chính quan điểm của mình khi gặp được những quan điểm hợp lý hơn. Giáo dục giúp con người biết nghiêm túc lắng nghe và hiểu được những quan điểm của người khác, và kiên nhẫn cả với những người không kiên nhẫn.

Con người biết khi nào cần nói và khi nào cần lắng nghe; họ có khả năng đối thoại, có khả năng lắng nghe; họ có thể đặt ra một câu hỏi đúng chỗ, và thu được một bài học đúng lúc, khi không có gì để truyền đạt cho mình.

Diễn đạt lại: Những người được giáo dục biết được khi nào cần lên tiếng phát biểu những quan niệm của mình, khi nào im lặng và lắng nghe người khác là hợp lý. Họ biết cách thảo luận ý tưởng với người khác thế nào cho hiệu quả. Họ là những người rất biết lắng nghe. Họ rất giỏi đặt câu hỏi để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc thảo luận. Họ là những người học có kỹ năng, ngay cả khi bản thân họ không có gì để thêm vào một cuộc thảo luận hay một tình huống.

PHỤ LỤC

Phụ lục A Diễn đạt lại Mẫu*

“Hình bóng Duncan phủ choàng xuống các trận chung kết” (trên trang báo thể thao)

→ “Ngôi sao bóng rổ Tim Duncan có vẻ giữ một vai trò chính yếu trong các trận đấu ở vòng chung kết.”

“Serena Williams bất khả chiến bại: (trên trang báo thể thao)

→ “Ngôi sao quần vợt Serena Williams là vận động viên Mỹ duy nhất không bị đánh bại tại Giải Quần vợt Pháp mở rộng.”

“Người nào hay lưỡng lự thì sẽ thua cuộc.”

→ “Có một số tình huống quan trọng cần người ta phải hành động ngay lập tức để tự cứu mình khỏi thảm họa.”

“Sửa chữa ngay đỡ gay go sau này.”

→ “Có một số tình huống mà ta có thể tránh được tổn thất và thiệt hại lớn bằng cách đưa ra những bước đi nhỏ, kịp thời để sửa chữa hoặc hiệu chỉnh điều gì đó.”

* Một số câu trích dẫn lấy từ những bài báo. Những diễn giải mẫu của chúng tôi chỉ là phỏng định thông tin trên bài báo chứ không được viết thẳng trong bài.

- “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu bước vào nước Chúa.” (Kinh Tân Ước)
- “Một người giàu có không thể nào sống một cuộc đời đạo đức nếu không từ bỏ phần lớn tài sản của mình để làm cho cuộc sống của những người khác tốt đẹp hơn.”
- “Natri Hidroxit và Axit Sunphuric phản ứng rất mạnh khi gặp nhau.” (trích từ bài giảng hóa học)
- “Khi kết hợp với nhau, cấu trúc hóa học của natri hidroxit và axit sunphuric sẽ tạo ra một sự biến đổi tức thì gồm một lượng nhiệt lớn và một sự giải phóng năng lượng đáng kể.”
- “Niềm tin và Vinh quang thống trị các bảng xếp hạng” (Tiêu đề báo)
- “Thượng đế và Tôn giáo đang nắm giữ những sức mạnh của một trong sáu bảng xếp hạng âm nhạc.”
- “Có một Trái đất nào khác ngoài kia không?”
- “Có một hành tinh nào khác giống Trái đất trong Vũ trụ không?”

Phụ lục B

Phân tích Lô gic của một bài Báo, bài Luận hay Chương sách

Một cách quan trọng để hiểu một bài luận, bài báo hay chương sách là thông qua sự phân tích các bộ phận trong lập luận của tác giả. Một khi làm được điều này, bạn có thể đánh giá lập luận của tác giả bằng các chuẩn trí tuệ. Dưới đây là một mẫu:

1. **Mục đích** chính của bài báo này là _____.
(Ở đây bạn đang cố gắng phát biểu, càng đúng càng tốt, ý định của tác giả khi viết bài báo này. Tác giả đang cố gắng đạt tới điều gì?)
2. **Câu hỏi** cốt lõi mà tác giả đang đề cập là _____.
(Mục tiêu của bạn là tìm ra câu hỏi cốt lõi trong đầu tác giả khi họ viết bài báo này. Câu hỏi cốt lõi được đề cập trong bài báo là gì?)
3. **Thông tin** quan trọng nhất trong bài báo là _____.
(Bạn phải nhận diện những thông tin quan trọng mà tác giả đã sử dụng hay tiên giả định trong bài báo để ủng hộ cho các lập luận của mình. Ở đây, bạn phải tìm kiếm các sự kiện, kinh nghiệm, và/ hoặc các dữ kiện mà tác giả đang sử dụng để ủng hộ những kết luận của họ).
4. **Những suy luận** chính trong bài báo là _____.
(Bạn phải nhận diện những kết luận quan trọng nhất mà tác giả đã tìm ra và trình bày trong bài báo.)

5. **(Những) khái niệm** then chốt mà ta cần hiểu trong bài báo là _____. Qua những khái niệm này, tác giả muốn nói _____. (Hãy nhận diện những ý niệm ấy và tự hỏi: đâu là những ý niệm quan trọng nhất mà bạn phải biết để hiểu hướng lập luận của tác giả? Sau đó hãy làm rõ điều tác giả muốn nói qua những ý niệm ấy.)
6. **(Những) giả định** chính nằm bên dưới tư duy của tác giả là _____. (Hãy tự hỏi mình: Tác giả đang xem điều gì là đương nhiên [trong khi lẽ ra cần phải tra vấn]? Những giả định là những sự khái quát hóa mà tác giả không nghĩ họ phải biện minh trong bài viết của mình, và chúng thường không được phát biểu ra. Đây chính là chỗ tư duy của tác giả bắt đầu lô gic.)
- 7a. Nếu chúng ta chấp nhận hướng lập luận này của tác giả, những **hàm ý** sẽ là _____. (Những hệ quả nào có thể sẽ nảy sinh nếu người ta nghiêm túc đi theo hướng lập luận của tác giả? Ở đây bạn phải theo đuổi những hàm ý lô gic trong lập trường của tác giả. Bạn cần tính đến những hàm ý mà tác giả đã phát biểu, và cả những hàm ý mà tác giả không phát biểu.)
- 7b. Nếu chúng ta không xem xét nghiêm túc hướng lập luận này, những **hàm ý** sẽ là_____ (Những hệ quả nào sẽ nảy sinh nếu người ta làm ngơ lập luận của tác giả?)
8. **(Những) góc nhìn** chính được trình bày trong bài báo là _____. (Câu hỏi chính mà bạn đang ra sức trả lời ở đây là: Tác giả đang xem xét điều gì và xem xét như thế nào? Chẳng hạn, trong cảm nang này, chúng ta đang xem xét “việc viết lách” và xem nó như “đòi hỏi kỷ luật trí tuệ và sự thực hành đều đặn”.

Nếu thật sự hiểu những cấu trúc này khi chúng quan hệ qua lại với nhau trong một bài báo, bài luận hay chương sách, bạn sẽ có khả năng “tư duy ở vị trí tác giả” một cách đầy cảm thông. Đây là 8 cấu trúc cơ bản xác định mọi lập luận. Chúng là những yếu tố bản chất của tư tưởng.

Phụ lục C

Lô gic của Sách giáo khoa

1. Mục đích chính của sách giáo khoa này là _____.
2. (Những) câu hỏi then chốt mà tác giả đang nói đến trong sách giáo khoa này là _____.
3. Những loại thông tin quan trọng nhất trong sách giáo khoa này là _____.
4. Những suy luận (và những kết luận) chính trong sách giáo khoa này là _____.
5. (Những) khái niệm chính mà chúng ta cần phải hiểu trong sách giáo khoa này là _____ Qua những khái niệm này tác giả muốn nói đến _____.
6. (Những) giả định chính nằm bên dưới tư duy của tác giả là _____.
- 7a. Nếu ta xem xét sách giáo khoa này nghiêm chỉnh, thì những hàm ý sẽ là _____.
- 7b. Nếu ta không xem xét sách giáo khoa này một cách nghiêm chỉnh, thì những hàm ý sẽ là _____.
8. Những góc nhìn chính được thể hiện trong sách giáo khoa này là _____.

Phụ lục D

Lô gic của Sinh thái học

Mẫu đọc ở Cấp độ Ba cho một Sách giáo khoa

(Đọc sâu ở cấp độ 3 một cách nghiêm chỉnh về bất kỳ sách giáo khoa sinh thái học nào cũng nhất thiết phải vạch ra lô gic như dưới đây.)

Các mục tiêu của các nhà sinh thái học: Các nhà sinh thái học tìm cách hiểu thực vật và động vật như chúng đang tồn tại trong tự nhiên, nhấn mạnh vào những mối quan hệ qua lại, sự phụ thuộc lẫn nhau và những sự tương tác giữa chúng với môi trường của chúng. Các nhà sinh thái học tìm hiểu mọi tác động tổng hợp tạo ra và hiệu chỉnh một loài vật hay một giống cây nhất định, từ đó, mô tả sự hiện hữu của nó và những điểm đặc dị bên trong môi trường sống của nó.

Những câu hỏi mà các nhà sinh thái học đặt ra: Thực vật và động vật tương tác với nhau như thế nào? Động vật tương tác với nhau như thế nào? Thực vật và động vật phụ thuộc vào nhau như thế nào? Những hệ sinh thái khác nhau hoạt động ra sao bên trong chúng? Chúng tương tác với các hệ sinh thái khác như thế nào? Thực vật và động vật chịu sự tác động như thế nào từ môi trường? Động vật và thực vật sinh trưởng, phát triển, chết đi và thay thế bản thân chúng như thế nào? Thực vật và động vật tạo ra những sự cân bằng giữa nhau như thế nào? Điều gì sẽ xảy ra khi thực vật và động vật trở nên mất cân bằng?

Thông tin mà các nhà sinh thái học sử dụng: Thông tin chính mà các nhà sinh thái học sử dụng có được bằng cách quan sát chính thực vật và động vật, những tương tác của chúng và cách chúng sống bên trong môi trường của mình. Các nhà sinh thái học ghi chú cách ra đời của động vật, thực vật, cách chúng sinh sản, chết đi và tiến hóa và cách chúng chịu sự tác động của những thay đổi môi trường. Họ cũng sử dụng những thông tin từ các bộ môn khác như hóa học, khí tượng học và địa chất học.

Những phán đoán mà các nhà sinh thái học đưa ra: Các nhà sinh thái học đưa ra các phán đoán về việc các hệ thống sinh thái hoạt động như thế nào, động vật và thực vật bên trong chúng hoạt động chức năng ra sao, tại sao chúng lại hoạt động chức năng như thế. Họ đưa ra các phán đoán về cách các hệ sinh thái trở nên mất cân bằng như thế nào và có thể làm gì để mang chúng trở lại trạng thái cân bằng. Họ đưa ra những phán đoán về những quần xã tự nhiên nên được tập hợp và phân loại như thế nào.

Các Khái niệm định hướng tư duy của các nhà sinh thái học: Một trong những khái niệm nền tảng nhất của sinh thái học là hệ sinh thái, được định nghĩa như một nhóm sự vật có sự sống phụ thuộc vào nhau và sống trong một môi trường sống đặc thù. Các nhà sinh thái học nghiên cứu các hệ sinh thái khác nhau hoạt động chức năng như thế nào. Khái niệm cốt lõi khác trong sinh thái học là chuỗi sinh thái, khuôn mẫu tự nhiên của sự thay đổi diễn ra bên trong mỗi hệ sinh thái khi các diễn trình tự nhiên bị khuấy động. Khuôn mẫu này gồm sự ra đời, sự phát triển, chết và sau đó là sự thay thế của các cộng đồng tự nhiên. Các nhà sinh thái học tập hợp các cộng đồng thành các đơn vị lớn hơn gọi là các quần xã sinh thái, tức các khu vực trên khắp

thế giới được phân loại dựa theo những đặc trưng vật lý gồm nhiệt độ, lượng mưa và kiểu thực vật. Một khái niệm cốt lõi nữa trong sinh thái học là sự cân bằng của tự nhiên, tức tiến trình sinh thành, sinh sản, ăn và bị ăn vốn giữ cho các quần xã sinh vật/ thực vật khá ổn định. Những khái niệm cốt lõi khác là những sự mất cân bằng, năng lượng, chất dinh dưỡng, sự tăng trưởng dân số, tính đa dạng, môi trường sống, sự cạnh tranh, sự ăn thịt, sự ký sinh, sự thích nghi, đồng tiến hóa, sự kế tục và quần xã ổn định nhất, sự bảo tồn.

Các giả định chính mà các nhà sinh thái học đưa ra:

Các khuôn mẫu tồn tại bên trong những quần xã động vật/ thực vật; các quần xã này phải được nghiên cứu và phân loại; sinh vật và thực vật thường phụ thuộc lẫn nhau và hiệu chỉnh lẫn nhau; và bên trong các hệ sinh thái, những sự cân bằng phải được duy trì.

Các hàm ý của sinh thái học: Nghiên cứu của sinh thái học dẫn đến vô số hàm ý cho sự sống trên trái đất. Qua việc nghiên cứu sự cân bằng của tự nhiên, chẳng hạn, ta có thể thấy khi nào tự nhiên mất cân bằng, như trong sự bùng nổ dân số hiện thời. Ta có thể thấy thuốc diệt sâu bọ, được tạo ra để giết loài có hại trên các nông trang còn dẫn đến sự gây hại cho các loài có vú và loài chim như thế nào, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các mạng lưới thức ăn. Ta cũng có thể học được việc canh tác quá mức sẽ gây ra sự xói mòn và kiệt quệ chất dinh dưỡng của đất như thế nào.

Góc nhìn của các nhà sinh thái học: Các nhà sinh thái học xem xét thực vật và động vật và nhìn chúng hoạt động chức năng trong mối quan hệ với nhau bên trong những môi trường sống của chúng, và cần ở trong trạng thái cân bằng để trái đất được trong lành và bền vững.

Chúng cân bằng để trái đất phát triển ổn định và khỏe mạnh.

Tham khảo

1. Commager, Henry Steele. (1950). *Tư duy người Mỹ*. New Haven, CT: Yale University Press, trang 22,23.
2. Fromm, Erich. (1956). *Nghệ thuật Yêu đương*. New York: Harper và Row, trang 1-2, 23-24, 47.
3. Newman, John Henry. (1912). *Ý niệm về một Trường Đại học*. New York: Longmans, Green, trang 144, 148.

Cẩm nang

TƯ DUY ĐỌC

HOW TO READ A PARAGRAPH

RICHARD PAUL - LINDA ELDER

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập : **HỒ CÔNG HOÀI DŨNG**
HOÀNG THỊ HƯỜNG
Sửa bản in : **VỊNH NGHI - HOÀNG HÀ**
Trình bày : **MỘNG LÀNH**
Bìa : **NGUYỄN UYÊN**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 38 225 340 - 38 296 764 - 38 247 225

Fax: 84.8.38 222 726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM ♦ **ĐT: 38 256 804**

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM ♦ **ĐT: 39 433 868**

In số lượng 3.000 cuốn. Khổ 13,5 x 22cm

Tại: Công ty cổ phần in Khuyến học phía Nam

128/7/7 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

XNĐKXB: 43-2015/CXBIPH/23-283/THTPHCM cấp ngày 09/01/2015

QĐXB số: 129/QĐ-THTPHCM-2015 ngày 09/02/2015

ISBN: 9 7 8 - 6 0 4 - 5 8 - 3 0 8 9 - 5

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2015.

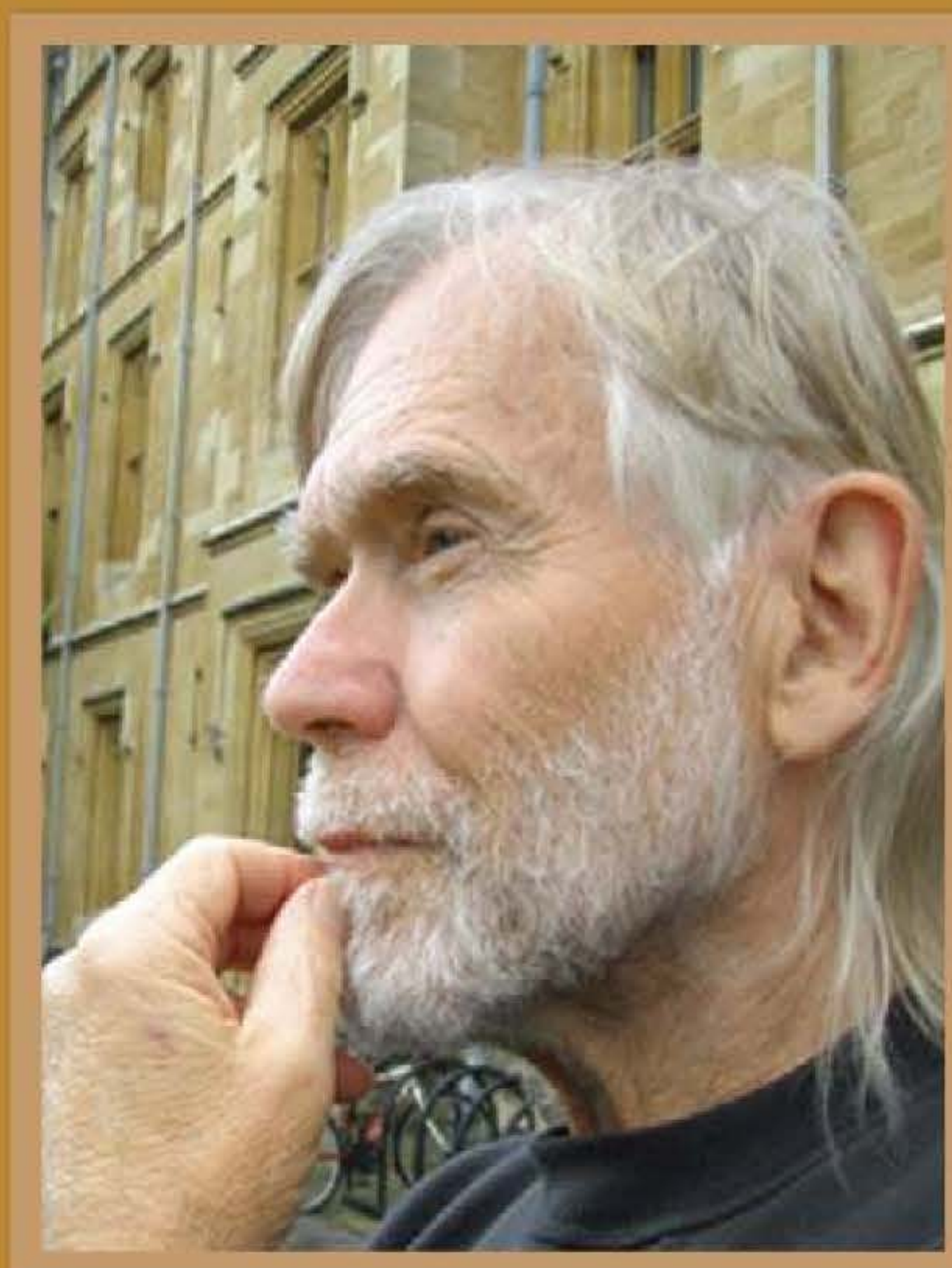


THINKER'S GUIDE LIBRARY

Tủ sách Cẩm nang Tư duy



Tiến sĩ Linda Elder là một nhà tâm lý học giáo dục đang dạy tâm lý học và tư duy phản biện ở đại học. Bà là Chủ tịch Quỹ Tư duy Phản biện (Foundation for Critical Thinking) và là Giám đốc Điều hành của Trung tâm Tư duy Phản biện. Tiến sĩ Elder đặc biệt quan tâm mối quan hệ giữa tư tưởng và cảm xúc, nhận thức và tình cảm. Bà đã phát triển một lý thuyết độc đáo về các giai đoạn phát triển của tư duy phản biện. Bà là đồng tác giả của 4 quyển sách về tư duy phản biện cũng như 25 quyển sách cẩm nang tư duy. Bà còn là một nhà thuyết trình năng động, nhiều kinh nghiệm trong các buổi hội thảo về tư duy phản biện.



Tiến sĩ Richard Paul là người lãnh đạo chính của phong trào tư duy phản biện quốc tế. Ông là Giám đốc Nghiên cứu của Trung tâm Tư duy Phản biện, Chủ tịch Hội đồng Quốc gia về sự Ưu việt trong Tư duy Phản biện; là tác giả của hơn 200 bài báo và 7 quyển sách về tư duy phản biện. Tiến sĩ Paul đã tổ chức hàng trăm hội thảo về tư duy phản biện và tham gia vào loạt phim 8 tập về tư duy phản biện cho chương trình PBS. Những quan điểm của ông về tư duy phản biện đã được thảo luận trên *New York Times*, *Education Week*, *The Chronicle of Higher Education*, *American Teacher*, *Educational Leadership*, *Newsweek*, *U.S. News and World Report* và *Reader's Digest*.



CẨM NANG TƯ DUY ĐỌC
ISBN 978-6-04-583089-5



9 786045 830895

Giá: 30.000 đ

www.sachweb.vn